

Cuộc thẩm tra Sở Cảnh sát Quận King: Chính sách, thực hành và cơ chế xem xét các trường hợp cảnh sát nổ súng

Đánh giá có hệ thống trường hợp cảnh sát viên nổ súng bắn Tommy Le vào ngày 14 tháng 6 năm 2017

Tháng 9 năm 2020

Được thực hiện bởi:
Michael Gennaco
Stephen Connolly

OIR
GROUP



323-821-0586
7142 Trask Avenue | Playa del Rey, CA 90293
OIRGroup.com

Sự thật quả là bướng bỉnh; cho dù chúng ta có các mong muốn, định kiến hay đam mê thúc đẩy như thế nào đi nữa nhưng không thể thay đổi được sự thực và bằng chứng...

John Adams, 1788

Mở đầu

Vào ngày 14 tháng 6 năm 2017, Tommy Le bị bắn chết bởi một cảnh sát viên của Sở Cảnh sát Quận King (sau đây viết tắt là “KCSO”), người đã cùng với các cảnh sát viên khác đáp ứng cuộc gọi 911 về một người đàn ông có thể đang cầm dao. Sau trường hợp nổ súng này, không có bất kỳ cuộc điều trần nào và Văn phòng Công tố viên Quận King cũng không đưa ra ý kiến chính thức về tính chính đáng của việc nổ súng. Mười bốn tháng sau cái chết bi thảm của Tommy Le, Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực của KCSO đã báo cáo kết quả lên Trưởng cảnh sát. Hội đồng xác nhận rằng trường hợp nổ súng này là phù hợp với chính sách và không xác định bất kỳ chiến thuật, quy trình ra quyết định, đào tạo, giám sát hay vấn đề nào khác cần được nghiên cứu hay khắc phục.

Báo cáo này do Văn phòng Giám sát Cơ quan Công lực (“OLEO”) của Quận King ủy quyền thực hiện và OIR Group¹ soạn thảo để tập trung vào các cơ chế điều tra, xem xét hành chính của KCSO. Mục đích là đánh giá tính khách quan và kỹ lưỡng của quá trình điều tra tình tiết vụ việc cũng như tính nghiêm ngặt của quy trình xem xét nội bộ sau đó về các hành động của KCSO.

Để thực hiện mục đích này, chúng tôi đã xem xét các tài liệu điều tra để xác định xem liệu các chính sách, thực hành của KCSO có tạo điều kiện phù hợp để có thể

¹ Kể từ năm 2001, Michael Gennaco và Stephen Connolly của OIR Group chuyên làm việc với các đơn vị chính quyền trong nhiều hoàn cảnh khác nhau khi cần có một tổ chức độc lập bên ngoài xem xét lại các hoạt động thi hành luật pháp, từ việc điều tra và giám sát đến đánh giá các hệ thống. Trong khi thực hiện nhiệm vụ giám sát ở nhiều khu thẩm quyền, Gennaco và Connolly đã xem xét hàng chục trường hợp có cảnh sát viên nổ súng và đưa ra đề nghị về cách cải thiện các thực hành điều tra, xem xét liên quan.

OIR Group đặc biệt quen thuộc với KCSO vì trước đây họ đã từng xem xét các chính sách và quy trình của OLEO, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho việc đánh giá hệ thống can thiệp sớm của KCSO do Kiểm toán viên Quận thực hiện, và kiểm tra quy trình xem xét khiếu nại của KCSO khi có trường hợp sử dụng vũ lực. Các báo cáo xem xét quy trình can thiệp sớm và khiếu nại đã đưa ra một số đề nghị mà KCSO thực hiện sau đó. Điều đáng lưu ý nhất là Gennaco và Connolly đã thực hiện việc thẩm tra có hệ thống trường hợp một cảnh sát viên nổ súng bắn Mi’Chance Dunlap-Gittens; các kết luận và đề nghị của họ được đưa ra trong một báo cáo vào tháng 2 năm 2020.

xây dựng các bằng chứng đầy đủ cho nhiệm vụ kiểm tra thích đáng các hành động và quyết định của cảnh sát viên nổ súng hay không. Thêm vào đó, chúng tôi đã xem xét tài liệu để tìm hiểu xem các quy trình hiện tại của KCSO có quy định việc thu thập bằng chứng, bảo vệ hiện trường hiệu quả và việc cung cấp sự chăm sóc y tế kịp thời sau khi nổ súng hay không. Chúng tôi cũng đã kiểm tra các tài liệu và quy trình xem xét vụ việc của KCSO để tìm hiểu xem những hệ thống này có hỗ trợ phù hợp cho khả năng của Sở Cảnh sát Quận để rút kinh nghiệm từ các sự cố quan trọng và điều chỉnh các thực hành của mình nhằm cải thiện hiệu suất trong tương lai hay không. Cuối cùng, căn cứ vào việc thẩm tra các thuộc tính và giới hạn của mô hình hiện hành, chúng tôi đã đưa ra các đề nghị để cải thiện những chính sách, thực hành và quy trình liên quan của KCSO – việc này không chỉ khuyến khích một tinh thần trách nhiệm giải trình phù hợp mà còn xúc tiến việc xác định và phổ biến các “bài học kinh nghiệm” hữu ích.

Căn cứ vào cuộc thẩm tra này, chúng tôi đã phát hiện ra các lỗ hổng nghiêm trọng trong điều tra của KCSO về trường hợp cảnh sát viên nổ súng bắn Tommy Le. Không phải ngẫu nhiên, cũng chỉ có một số ít vấn đề được xác định là cần được khắc phục hay xử lý thêm. Điều này hoàn toàn khác với đánh giá của chúng tôi về trường hợp Dunlap-Gittens, trong đó một số vấn đề quan trọng đã được phát hiện ra trong quá trình xem xét nội bộ (cho dù rất tiếc là các vấn đề này đã không được giải quyết, như được giải thích trong báo cáo trước đây của chúng tôi.) Trong trường hợp của Tommy Le, do hồ sơ ghi chép tình tiết không đầy đủ và quá trình xem xét thiếu nghiêm túc nên hầu như không có đề nghị nào cho Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực cân nhắc một cách có hệ thống. Tuy nhiên, ngay cả số ít ỏi đề nghị được xác định cũng không được Hội đồng Xem xét chính thức chấp nhận và không có thay đổi hệ thống nào được thực hiện do kết quả trực tiếp từ quá trình xem xét vụ việc của KCSO.

Không những thế, Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực đã không cân nhắc đầy đủ hay đối đầu trực diện với các thông tin, tình tiết quan trọng có được. Trong báo cáo tóm tắt, Hội đồng không tổng kết một cách đơn giản, rõ ràng những khía cạnh then chốt của các bằng chứng. Hội đồng cũng không thực hiện đánh giá để nhận diện chính xác mức độ nguy hiểm mà các cảnh sát viên tại hiện trường phải đối mặt ở các thời điểm khác nhau của vụ việc. Điều đáng lưu ý nhất là Hội đồng Xem xét đã không cân nhắc và thảo luận rõ ràng về việc Tommy Le rất có thể đang chạy trốn khỏi cảnh sát viên vào lúc bị trúng đạn – đây là một yếu tố then chốt trong việc đánh giá xác đáng xem mức độ nguy hiểm đối với cảnh sát viên, cảnh sát đồng nghiệp và người dân tại hiện trường có đủ cao để biện minh cho việc nổ súng hay không.

Tóm lại, chúng tôi đã ghi nhận các lỗ hổng khó hiểu ở các lĩnh vực điều tra tình tiết, xác định vấn đề mang tính hệ thống, đưa vào thực hiện các đề nghị giải quyết

vấn đề đã xác định và rà soát quyết định của cảnh sát viên nổ súng. Các thiếu sót trong quy trình này gây nhiều nghi ngờ về bản chất chính đáng của các kết quả nội bộ KCSO: cụ thể là, quy trình xem xét của cơ quan về trường hợp bắn Tommy Le đã không dẫn đến bất kỳ trách nhiệm giải trình, bài học kinh nghiệm hay hành động khắc phục nào cả.

Báo cáo này nhằm vạch ra từng lỗ hổng và xác định các vấn đề quan trọng mà Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực có thể và lẽ ra nên tập trung xem xét. Báo cáo này cũng đề nghị một số hành động điều chỉnh mà lẽ ra đã được đưa ra sau quy trình xem xét nội bộ của KCSO và đề nghị những cách cải thiện quy trình điều tra, xem xét.

Một điều quan trọng cần lưu ý là các cơ cấu điều tra, xem xét hiện tại có đủ *khả năng* để thực hiện cả việc lập hồ sơ tình tiết đầy đủ và khách quan cũng như việc xem xét lại thấu đáo và mang tính xây dựng. Tuy nhiên, trong hai trường hợp sử dụng vũ lực chết người mà chúng tôi đã thẩm tra, KCSO đã không đạt thành quả xứng đáng với khả năng của mình và không tạo ra một tinh thần trách nhiệm giải trình, luôn học hỏi và sẵn sàng khắc phục thiếu sót mà mỗi cơ quan nên đòi hỏi ở những người được giao phó các chức năng hết sức quan trọng này.

Do đó, báo cáo này đưa ra các quan sát về phương diện bản chất cũng như quy trình liên quan đến vụ việc đã xảy ra và các đáp ứng cuối cùng của KCSO. Chúng tôi đưa ra các phân tích và đề nghị này với tinh thần xây dựng, hướng tới tương lai và hy vọng rằng cấp lãnh đạo của KCSO sẽ xem xét chúng với cùng tinh thần đó. Việc thu thập thông tin khách quan, kỹ lưỡng sau khi có sự cố nghiêm trọng là một yếu tố không thể thiếu được trong các quy trình xem xét hiệu quả. Và việc xem xét hiệu quả dẫn đến trách nhiệm giải trình, bài học kinh nghiệm và điều chỉnh đường lối. Nếu có cả hai yếu tố này thì kết quả là một vòng phản hồi hiệu quả giúp cơ quan chuẩn bị tốt hơn cho các thử thách tương tự trong tương lai, nâng cao sự an toàn cho cảnh sát viên và thậm chí có thể làm giảm các sự cố sử dụng vũ lực chết người. Báo cáo này, kết hợp với báo cáo của chúng tôi về trường hợp nổ súng bắn Dunlap-Gittens, nhằm mục đích phát triển hơn nữa một khuôn khổ cho KCSO sử dụng để đạt được mỗi mục tiêu hết sức quan trọng này.

Phương pháp luận của OIR Group

Trong quá trình thẩm tra này, OIR Group đã xem xét các hồ sơ điều tra/xem xét được cung cấp cho OLEO. Chúng tôi xem xét các biên bản, hình chụp và bản khai cũng như nghe băng thu âm các cuộc phỏng vấn nhân chứng và cảnh sát viên có liên quan. Rất tiếc là chúng tôi đã không được tạo cơ hội trao đổi với các nhân

viên KCSO phụ trách việc điều tra, xem xét vụ việc này.² Đó là một khâu quy trình mà chúng tôi đã từng thực hiện khi thẩm tra hàng trăm trường hợp nổ súng trước đây đối với rất nhiều cơ quan công lực khác nhau. Cơ hội “đi xa hơn hồ sơ” như thế cung cấp các quan điểm và một cái nhìn sâu sắc hơn, nhờ đó tăng giá trị cuối cùng của việc thẩm tra. Đáng buồn là KCSO bất chấp điều này và chọn không cho phép chúng tôi tiếp xúc với nhân viên điều tra và thành viên hội đồng xem xét. Từ bây giờ trở đi, chúng tôi vô cùng khuyến nghị KCSO nên xây dựng các quy trình để đảm bảo rằng sự hiểu biết của các nhân viên chủ yếu tham gia vào quá trình điều tra, xem xét có thể được cân nhắc đến trong các cuộc thẩm tra hệ thống độc lập trong tương lai. Do đó, chúng tôi xin lặp lại đề nghị đã đưa ra trong báo cáo về vụ Dunlap-Gittens:

ĐỀ NGHỊ 1: KCSO cần phát triển các quy trình để đảm bảo rằng những nhân viên chủ yếu trong quá trình điều tra, xem xét được phép tiếp xúc với bất kỳ bên độc lập nào được ủy quyền thẩm tra hệ thống.

Chúng tôi được cho biết rằng lý do đưa ra để giải thích vì sao KCSO không cho chúng tôi tiếp xúc với nhân viên của họ trong cuộc thẩm tra hệ thống này là do họ lo rằng điều đó có thể gây tổn hại cho lập luận của họ trong quá trình kiện tụng.³ Cách suy nghĩ này vừa thiên cận vừa không phù hợp với các thực hành quản lý rủi ro tiên tiến. Các thực hành này dạy rằng tổ chức không nên coi bất kỳ quan ngại trước mắt nào về rủi ro kiện tụng là quan trọng hơn các cơ hội cải thiện hệ thống dài hạn để nâng cao hiệu suất trong tương lai; không những thế, việc tổ chức sẵn sàng tham gia và nỗ lực cải thiện thực ra là một lợi thế có thể được đưa ra trong bối cảnh của bất kỳ vụ kiện cụ thể nào.

² KCSO dường như đã hiểu lầm yêu cầu của chúng tôi là muốn trao đổi với cảnh sát viên nổ súng bắn Tommy Le. Chúng tôi đã không có ý định trao đổi với cảnh sát viên đó, chỉ muốn trao đổi với các điều tra viên KCSO phụ trách việc điều tra trường hợp nổ súng và các thành viên hội đồng xem xét phụ trách xem xét vụ việc.

Cho dù chúng tôi không được tạo cơ hội trao đổi với bất kỳ nhân viên KCSO nào phụ trách việc điều tra, xem xét vụ việc này nhưng chúng tôi muốn nhìn nhận một hành động tốt của KCSO đó là, khác với trải nghiệm của chúng tôi khi thẩm tra trường hợp Dunlap-Gittens, KCSO đã trả lời bằng văn bản sau khi nhận được bản thảo báo cáo của chúng tôi. Chúng tôi rất cảm ơn những ý kiến phản hồi trong bản trả lời và kết quả là báo cáo của chúng tôi được điều chỉnh tốt hơn. Tuy nhiên, việc nhận phản hồi bằng văn bản không thể so sánh với việc có cơ hội đối thoại trực tiếp với những cá nhân đã thực sự tham gia vào quá trình điều tra, xem xét vụ việc sử dụng vũ lực chết người.

³ Sau khi ban hành báo cáo thẩm tra hệ thống về trường hợp nổ súng bắn Dunlap-Gittens, chúng tôi được cho biết rằng KCSO từ chối trả lời chi tiết vì lý do có vụ kiện đang được xét xử.

Trên thực tế, luật pháp cũng chấp nhận lý thuyết này và đã lập nguyên tắc cấm bên kiện đem ra bất kỳ cải thiện hệ thống nào mà một cơ quan thực hiện để chống lại cơ quan đó. Các “biện pháp điều chỉnh” của một cơ quan công lực, cho dù là dưới hình thức đào tạo, cải thiện chính sách hay xem xét hệ thống, đều không nên và không cần phải “nhượng bộ” trước bất kỳ vụ kiện hiện hành nào. Trái lại, các nỗ lực để cải thiện cơ quan công lực và giảm khả năng tái diễn các vụ sử dụng vũ lực chết người trong tương lai nên được chào đón và thực hiện.

ĐỀ NGHỊ 2: KCSO không nên lợi dụng quan ngại về các vụ kiện đang xét xử để tránh hợp tác trong bất kỳ cơ chế xem xét nào được thiết kế để cải thiện hiệu suất cơ quan trong và sau khi có sự cố nghiêm trọng.

Tóm tắt tình tiết vụ việc

Vào ngày 14 tháng 6 năm 2017, các cảnh sát viên được cử đến điều tra sự cố có liên quan đến một người đàn ông cầm dao. Nhân chứng đầu tiên gọi số 911 cho biết rằng ông ta vừa bị hành hung bởi một người đàn ông cầm trên tay một vật gì đó mà ông nghĩ là con dao. Cùng nhân chứng này sau đó nói rằng ông ta không biết chắc là người đàn ông tấn công mình có sử dụng con dao hay không nhưng miêu tả rằng người đó có cầm một vật nhọn. Nhân chứng cũng cho biết rằng người đàn ông đó có thể có vấn đề về tâm thần bởi vì anh ta nói mình là “đáng sáng thế”. Khi cảnh sát viên tới nơi, họ cũng được cho biết rằng một người khác đã nổ súng cảnh cáo một người đang tiến gần với một vật có vẻ là con dao trên tay, sau đó đã gọi số 911 để báo cáo vụ việc.

Cảnh sát viên A là cảnh sát viên đầu tiên tới hiện trường. Ông ta chờ cảnh sát khác tới hỗ trợ và chẳng bao lâu sau, các cảnh sát viên B và C tới nơi. Cảnh sát viên A nói rằng ông ta thấy một nhóm người ở sân trước của một căn nhà, trong đó có một người cầm súng. Cảnh sát viên A bảo người đàn ông đó đặt khẩu súng xuống đất; người đó tuân lệnh. Người đó thú nhận là có bắn một phát cảnh cáo để xua đuổi người đàn ông đã tấn công mình bằng dao.

Sau đó, Cảnh sát viên A nghe tiếng Cảnh sát viên C ở phía sau la lên “bỏ nó xuống”. Ông ta quay lại và nhìn thấy một người đàn ông trông giống với lời miêu tả về người hành hung (sau này được nhận diện là Tommy Le) nhanh chóng tiến tới Cảnh sát viên C với hai bàn tay siết chặt. Cảnh sát viên A bèn bỏ súng vào bao, rút súng bắn điện ra và tiến tới phía Cảnh sát viên C, đối tượng Le để hỗ trợ. Cảnh sát viên A nói rằng đối tượng Le không tuân lệnh của Cảnh sát viên C và sau đó ông ta nghe tiếng bắn súng điện của Cảnh sát viên C, nhưng hành động này dường như không có tác động gì đối với đối tượng Le. Cảnh sát viên A nói rằng thay vì dừng lại, đối tượng Le chạy thẳng tới phía ông ta, vừa kêu rên vừa giơ nắm tay siết chặt lên trên đầu.

Cảnh sát viên A báo cáo rằng ông ta tin đối tượng Le đang cầm dao trong nắm tay siết chặt và phản ứng bằng cách bắn súng điện. Cảnh sát viên A nói rằng cùng lúc đó, ông ta bước lùi lại và sang bên để tránh đối tượng Le và nỗ lực tạo khoảng cách giữa mình và đối tượng. Theo lời khai của Cảnh sát viên A, việc bắn súng

điện lần thứ hai cũng có vẻ như không ảnh hưởng gì hết; đối tượng Le vẫn tiếp tục chạy tới phía ông ta và những người khác tại hiện trường. Cảnh sát viên A báo cáo rằng ông ta bỏ súng bắn điện vào bao trong khi vẫn lùi lại về phía sau, đồng thời bắt đầu rút súng ra. Cảnh sát viên A báo cáo rằng sau đó ông ta nghe thấy 3-5 phát súng từ phía Cảnh sát viên C và nhìn thấy đối tượng Le ngã gục xuống đất gần nơi ông ta đang đứng. Cảnh sát viên A nói rằng ông ta đá một vật ra khỏi tay của đối tượng Le và thấy rằng đó là một cây bút. Ông ta ngay lập tức bắt đầu thực hiện các biện pháp sơ cứu cho đối tượng Le.

Cảnh sát viên C cho biết rằng ông ta là cảnh sát viên thứ ba tới hiện trường và đã tiếp cận với Cảnh sát viên A và B trong khi họ đang nói chuyện với một nhóm người. Cảnh sát viên C báo cáo rằng chẳng bao lâu sau khi tới hiện trường, ông ta quan sát thấy một người đàn ông, sau này được nhận diện là Tommy Le, đang nhanh chóng tiến về phía ông ta với cả hai tay siết chặt. Cảnh sát viên C báo cáo rằng ông ta rút súng bắn điện ra và ra lệnh cho đối tượng Le dừng lại. Cảnh sát viên C báo cáo rằng đối tượng Le đã cầm một vật nhọn trong một nắm tay. Cảnh sát viên C cho biết rằng đối tượng Le đã không tuân lệnh.

Cảnh sát viên C báo cáo rằng ông ta đã bắn súng điện nhưng điều này dường như không có tác động gì tới đối tượng Le vì anh ta vẫn lao tới. Cảnh sát viên C báo cáo rằng ông ta lùi lại để giữ khoảng cách trong khi đối tượng bắt đầu nhanh chóng tiến tới phía Cảnh sát viên A. Cảnh sát viên C báo cáo rằng ông ta đã nghe thấy Cảnh sát viên A ra lệnh cho đối tượng dừng lại và nghe thấy tiếng bắn súng điện của Cảnh sát viên A. Cảnh sát viên C báo cáo rằng ông ta thấy đối tượng Le vẫn tiếp tục tiến tới nên ông ta rút súng ra và bỏ súng điện vào bao trong khi tiếp tục lùi lại. Cảnh sát viên C báo cáo rằng ông ta lùi bước về phía sau và sang bên phải vì đối tượng Le tiến đến rất gần phía bên trái ông ta. Cảnh sát viên C báo cáo rằng ông ta lo sợ cho tính mạng của mình cũng như của Cảnh sát viên A và những người dân ở gần đó nên ông ta đã bắn từ 3-5 phát súng cho đến khi cảm thấy cần ngừng lại vì bối cảnh phía sau và nguy cơ gây hại cho người khác. Cảnh sát viên C báo cáo rằng đối tượng Le đã ngã gục xuống đất gần chỗ Cảnh sát viên A.

Cuộc điều tra phát hiện ra rằng Cảnh sát viên C thực ra đã bắn sáu phát với ba phát đạn trúng đối tượng Le. Cảnh sát viên A đã thực hiện biện pháp hồi sức tim phổi (CPR) cho đối tượng Le. Các nhân viên cấp cứu được gọi tới và đối tượng Le được chuyển đến bệnh viện, nơi anh ta đã chết vì các vết thương.

Báo cáo khám nghiệm tử thi xác nhận các vết thương do trúng đạn từ súng ngắn như sau:

- Một vết thương ở lưng bên trái, viên đạn được lấy ra từ thành ngực.

- Một vết thương ở lưng giữa, viên đạn được lấy ra từ thành ngực bên phải.
- Một vết thương ở cổ tay bên trái, có vết thương nơi viên đạn đi ra ở lòng bàn tay trái.

Sau khi xảy ra vụ việc này, Sở Cảnh sát Quận đã đưa ra thông tin sai, nói rằng đối tượng Le bị bắn vì anh ta tấn công cảnh sát bằng con dao hay một loại vật sắc nhọn nào đó.⁴

⁴ Do có báo cáo trước đây nói về thông tin sai lệch mà KCSO đã đưa ra về vụ việc này nên chúng tôi sẽ không đi sâu vào các quan ngại đã được nêu lên về cách thông tin sai lệch như vậy có thể làm xói mòn sự tin nhiệm của công chúng đối với cuộc điều tra, xem xét sau đó. Xin xem “Transparency and Media Relations in High-Profile Police Cases” (Tính minh bạch và Quan hệ Truyền thông trong các Vụ án Nổi tiếng liên quan đến Cảnh sát), Bản tóm tắt Vấn đề của Brechner Center, tháng 6 năm 2018. Tuy nhiên, dưới đây có phần thảo luận về sự tái diễn của vấn đề này liên quan đến thông tin được chia sẻ với công chúng về kết quả cuộc điều tra, xem xét của KCSO.

Các vấn đề trong cuộc điều tra

Không xác định trách nhiệm hình sự

Như đã đề cập ở trên, không có bất kỳ cuộc điều trần nào về hành động của cảnh sát viên nổ súng và Công tố viên cũng không xác định trách nhiệm hình sự liên quan đến việc nổ súng. Sự thiếu hành động này xảy ra một phần do Quận quyết định tạm ngừng các cuộc điều trần vì nảy sinh các quan ngại cho rằng phạm vi điều trần quá hẹp, chủ yếu tập trung vào ý định của cảnh sát viên. Sau đó một đề xuất được đưa ra nhằm mở rộng phạm vi điều tra. Tuy nhiên, các vụ kiện đưa ra bởi một vài bên, trong đó có cả KCSO, đã ngăn chặn việc thực hiện các đề nghị cải cách quy trình điều trần. Chúng tôi muốn nhìn nhận rằng gần đây Thành phố Seattle đã rút lại các yêu cầu kiện cáo.

Theo kinh nghiệm của chúng tôi suốt hai mươi năm thẩm tra các trường hợp cảnh sát nổ súng, đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp trường hợp mà không có cuộc điều trần chính thức nào về tính hợp pháp của việc sử dụng vũ lực chết người. Thật là nực cười khi các nỗ lực nhằm giúp quy trình điều trần trở nên khách quan hơn, được tín nhiệm nhiều hơn lại dẫn đến hậu quả là *không* có bất kỳ xác nhận nào về trách nhiệm hình sự, ít nhất là đối với trường hợp này. Thậm chí cho dù ta tạm gạt sang một bên các phản đối của cơ quan công lực, nhân viên công lực và thành viên gia đình đối với quy trình điều trần, Quận King vẫn phải có một quy trình rõ ràng để xác định kịp thời trách nhiệm hình sự và tính hợp pháp của việc sử dụng vũ lực chết người khi một cảnh sát viên Quận nổ súng làm bị thương hay làm chết một người dân.

ĐỀ NGHỊ 3: Quận cần tiếp tục nỗ lực tìm giải pháp để đảm bảo khả năng xác định trách nhiệm hình sự mỗi khi có trường hợp cảnh sát nổ súng dẫn đến tử vong hay chấn thương ở người.

Cảnh sát viên chứng kiến được xử lý như là cảnh sát viên nổ súng

Theo quy trình điều tra của KCSO, các cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến được xử lý khác nhau đáng kể.⁵ Các cảnh sát viên chứng kiến được phỏng vấn vào cùng ngày xảy ra vụ việc trong khi đó cảnh sát viên nổ súng có đến 48 tiếng để soạn thảo bản khai. Trong trường hợp này, cho dù chỉ có một cảnh sát viên sử dụng vũ lực chết người, một cảnh sát viên chứng kiến việc sử dụng vũ lực chết người cũng được xử lý như là cảnh sát viên nổ súng, hình như là vì người đó đã bắn súng điện.

Quyết định xử lý cảnh sát viên chứng kiến như là người nổ súng trong giai đoạn truy xét trách nhiệm hình sự của cuộc điều tra là không phù hợp về mặt logic và phân tích. Cho dù việc bắn súng điện là một hình thức sử dụng vũ lực nhưng mức độ vũ lực đó không đủ để phải mở cuộc điều tra hình sự nội bộ cho trường hợp Tommy Le; lý do duy nhất dẫn đến cuộc điều tra chính là hành động của cảnh sát viên nổ súng. Cảnh sát viên bắn súng điện trước khi xảy ra việc sử dụng vũ lực chết người lẽ ra không nên được xử lý giống như cảnh sát viên nổ súng trong cuộc điều tra hình sự của KCSO.⁶

Khi trường hợp Tommy Le được chuyển sang xem xét hành chính thì đúng ra là hành động sử dụng súng điện của Cảnh sát viên C và Cảnh sát viên A phải được xem xét bởi Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực, vì đó là những quyết định và hành động trong thời gian dẫn đến việc sử dụng vũ lực chết người. Còn quyết định của Cảnh sát viên A để sử dụng vũ lực và đá cây bút ra khỏi tay của Tommy Le sau khi anh ta gục xuống lẽ ra cũng phải được đánh giá bởi Hội đồng Xem xét để xác định xem mức vũ lực này có phù hợp và đó có phải là cách tối ưu để tách cây bút ra khỏi tay của Tommy Le hay không.

ĐỀ NGHỊ 4: KCSO cần sửa đổi Bộ Quy định Chung để hướng dẫn rõ ràng chỉ những cảnh sát viên sử dụng vũ lực chết người

⁵ Chúng tôi biết rằng theo luật pháp tiểu bang hiện hành gần đây, việc điều tra hình sự phải được thực hiện bởi các cơ quan hoàn toàn độc lập với cơ quan liên quan và phải thành lập các nhóm điều tra độc lập. Tuy nhiên, KCSO vẫn có trách nhiệm điều tra, xem xét hành chính về các hành động của nhân viên mình và công việc này cần được thực hiện phù hợp với các đề nghị trong báo cáo này.

⁶ Có một ngoại lệ hiếm gặp, đó là nếu cuộc xem xét sơ bộ cho thấy rằng việc sử dụng vũ lực ở mức độ nhẹ hơn có thể cấu thành tội hành hung hình sự. Hồ sơ điều tra của KCSO không có thông tin nào khiến cho điều tra viên có lý do tin rằng một trong hai lần sử dụng súng điện không thành trong trường hợp này đã cấu thành tội phạm.

mới được xử lý như là cảnh sát viên nổ súng trong phần truy xét trách nhiệm hình sự của cuộc điều tra.

ĐỀ NGHỊ 5: KCSO cần sửa đổi Bộ Quy định Chung để hướng dẫn rõ ràng bất kỳ hành động sử dụng vũ lực ở mức nhẹ hơn nào liên quan đến trường hợp sử dụng vũ lực chết người cũng phải được xem xét hành chính bởi Hội đồng Xem xét.

Khung thời gian thu thập thông tin từ cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến

Chúng tôi công nhận rằng KCSO làm tốt ở chỗ các điều tra viên của Sở Cảnh sát Quận đã phỏng vấn Cảnh sát viên B (người có mặt tại hiện trường mà không sử dụng vũ lực) và các cảnh sát viên khác (những người tới hiện trường ngay lúc nổ súng) trong vòng một vài tiếng kể từ lúc xảy ra vụ việc. Tuy nhiên, thay vì đó cảnh sát viên sử dụng vũ lực chết người lại nộp bản khai bắt buộc về các hành động và quan sát của mình một ngày sau khi xảy ra vụ việc và mãi đến năm tuần sau đó mới được phỏng vấn. Tương tự như thế, cảnh sát viên bắn súng điện tại hiện trường chỉ nộp bản khai bắt buộc một ngày sau khi xảy ra vụ việc và không được phỏng vấn cho đến năm tuần sau đó. Nội dung bản khai không cho thấy rõ là hai cảnh sát viên có phối hợp với nhau hay nhận được sự hỗ trợ của những người đại diện pháp lý trong khi soạn bản khai hay không.⁷

Như chúng tôi đã viết trong báo cáo thẩm tra trường hợp Dunlap-Gittens, một bản khai, cho dù được viết chi tiết đến mức độ nào đi nữa, cũng không thể thay thế thỏa đáng cho việc phỏng vấn trực tiếp.⁸ Trong biên bản, nội dung và mức độ chi tiết được viết ra hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của người viết. Biên bản cũng khác với phỏng vấn ở chỗ là không có cách nào để đặt câu hỏi tiếp theo. Khi thu thập thông tin qua biên bản, người quyết định các vấn đề được đề cập là người viết; còn khi phỏng vấn, người quyết định các vấn đề cần tìm hiểu là người

⁷ Theo Sở Cảnh sát Quận, việc nêu lên điểm này nhằm mục đích ám chỉ rằng các cảnh sát viên đã “thông đồng không phù hợp” với nhau khi chuẩn bị bản khai. Chúng tôi không có ý định chỉ trích như vậy bởi vì các quy trình của KCSO hiện tại còn mơ hồ, thậm chí không cho biết cảnh sát viên có bị cấm nhận được sự hỗ trợ từ luật sư hay cảnh sát viên khác trước khi chuẩn bị bản khai hay không. Ý của chúng tôi khi nêu điểm này là việc phỏng vấn kịp thời là phương pháp tốt hơn để thu thập thông tin về các quan sát và quyết định của cảnh sát viên nổ súng, một phần là vì nó loại bỏ rủi ro có các ảnh hưởng từ bên ngoài đến người đó.

⁸ Theo kinh nghiệm của chúng tôi thì rất hiếm khi có trường hợp một cơ quan công lực cho phép cảnh sát viên sử dụng vũ lực chết người lập biên bản trước thay vì phỏng vấn.

phỏng vấn. Không những thế, việc lập bản khai khác với phỏng vấn ở chỗ bản khai có thể được một đại diện pháp lý chỉnh sửa, xem xét và bổ sung trước khi nộp. Trong những vụ việc hết sức quan trọng như khi cảnh sát nổ súng, quy trình thực hành tốt nhất lúc nào cũng là thực hiện phỏng vấn thay vì thu thập bản khai.

Việc KCSO chờ năm tuần trước khi phỏng vấn hai cảnh sát viên, một người nổ súng, một người chứng kiến và bắn súng điện, là hoàn toàn không phù hợp với các thực hành tốt nhất. Một điều hết sức quan trọng là cơ quan phải ngay lập tức tìm hiểu về các hành động, quyết định và quan sát của cảnh sát viên. Việc lấy bản khai khi “chưa hết ca” là rất quan trọng để đảm bảo điều tra hiệu quả các trường hợp cảnh sát nổ súng. Sở dĩ có như vậy là vì các bản khai “thuần túy”, tức là được lập tương đối là đồng thời với lúc xảy ra vụ việc và không bị ảnh hưởng bởi các nguồn thông tin sau đó, là rất có giá trị. Rõ ràng là việc chờ năm tuần trước khi phỏng vấn hai cảnh sát viên này đã khiến cho KCSO không lấy được lời khai thuần túy và đồng thời. Thêm vào đó, việc chờ năm tuần trước khi phỏng vấn các cảnh sát viên là quá trái ngược với quy trình điều tra thông thường, và việc áp dụng các quy trình đặc biệt cho cảnh sát viên nổ súng như vậy khiến cho nhiều thành phần cộng đồng có cảm giác là cảnh sát sử dụng các quy trình dành riêng, ưu đãi hơn khi buộc phải điều tra đồng nghiệp của mình.

Các nội quy đặc biệt như nói trên chỉ làm tăng thêm nỗi hoài nghi về tính nghiêm ngặt và khách quan của các cuộc điều tra này. Nếu quy trình điều tra không quy định việc phỏng vấn tức thời cảnh sát viên nổ súng thì hầu hết người dân mà KCSO phục vụ sẽ không tin tưởng vào các phương pháp hay kết quả điều tra.⁹

Chúng tôi đã được thông báo rằng KCSO thường chờ đợi trước khi phỏng vấn nhân viên nổ súng vì giả định rằng trí nhớ của họ sẽ tốt hơn sau một khoảng thời gian. Tuy nhiên, các nghiên cứu khách quan đã bác bỏ ý tưởng này. Ví dụ, hãy xem bài “What Should Happen After an Officer-Involved Shooting? Memory Concerns in Police Reporting Procedures” (Nên xử lý thế nào sau khi cảnh sát nổ súng? Các quan ngại về trí nhớ trong quy trình lập biên bản cảnh sát), *Journal of Applied Research in Memory and Cognition*, 5 (2016) 246–251, Rebecca Hofstein Grady, Brendon J. Butler, và Elizabeth F. Loftus. Cho dù KCSO nhấn mạnh rằng vẫn có một số người ủng hộ cho việc chờ đợi nhưng phần lớn người ủng hộ này

⁹ Xin nói rõ rằng, ở đây chúng tôi viết về các quy trình điều tra liên quan đến quá trình điều tra nội bộ của KCSO chứ không phải về quá trình điều tra, xem xét trách nhiệm hình sự. Cảnh sát viên KCSO có quyền (và hầu như lúc nào họ cũng thi hành quyền này) không tự nguyện thực hiện khai báo và phỏng vấn với các điều tra viên hình sự. Nhưng để thực hiện mục đích điều tra, xem xét nội bộ, KCSO có thể và cần phải xây dựng các quy trình để đảm bảo nhân viên được phỏng vấn hành chính vào cùng buổi đêm xảy ra vụ việc.

hoặc là thành viên công đoàn cảnh sát hoặc là người thường xuyên bên vực cho cảnh sát viên bị dính vào các trường hợp cảnh sát nổ súng. Và điều quan trọng cần lưu ý là không có người nào lập luận rằng việc chờ năm tuần, như đã xảy ra trong trường hợp này, là khoảng thời gian tốt nhất để tối ưu hóa hiệu quả của việc phỏng vấn.¹⁰

ĐỀ NGHỊ 6: KCSO cần sửa đổi các quy trình để loại bỏ thực hành cho phép cảnh sát viên liên quan đến các trường hợp nổ súng nộp biên bản thay vì được phỏng vấn kịp thời.

ĐỀ NGHỊ 7: KCSO cần sửa đổi các quy trình để đảm bảo mỗi nhân viên liên quan đến việc nổ súng đều được phỏng vấn trước khi hết ca làm.

Các cuộc phỏng vấn nhân viên KCSO nổ súng và chứng kiến không được thu hình

Như đã nêu trong báo cáo thẩm tra trường hợp Dunlap-Gittens, vì các trường hợp cảnh sát nổ súng thường xảy ra rất nhanh chóng trong đó vị trí, cử chỉ, cử động chân tay và các sơ đồ hay bản vẽ của đối tượng cũng như nhân viên thường hết sức quan trọng cho việc phân tích nên việc thu hình các cuộc phỏng vấn nhân viên sẽ rất hữu ích cho đơn vị xem xét. Phương pháp này đã trở nên khá phổ biến ở các buổi lấy lời khai hữu thệ dân sự chính vì những lý do nêu trên.

Trong trường hợp này, hầu hết các nhân chứng, dù là dân thường hay cảnh sát viên, đều không được thu hình. Cuộc phỏng vấn cảnh sát viên nổ súng và một cảnh sát viên chứng kiến có được thu hình nhưng chỉ cho thấy cánh tay và bàn tay của nhân chứng khi họ di chuyển các vật trên sơ đồ. Chúng tôi xin lặp lại đề nghị đã đưa ra trong trường hợp Dunlap-Gittens, đó là nên thu hình các cuộc phỏng vấn với những cảnh sát viên nổ súng và chứng kiến nổ súng.

ĐỀ NGHỊ 8: KCSO cần sửa đổi các quy trình điều tra để đảm bảo rằng lời khai của các cảnh sát viên nổ súng và chứng kiến nổ súng được thu hình.

¹⁰ Nếu các thay đổi đề nghị trong Báo cáo này đòi hỏi phải thương lượng với công đoàn nhân viên KCSO thì chúng tôi khuyến nghị nên bắt đầu nghiêm túc trao đổi với nhau.

Các lỗ hổng của cuộc điều tra trong việc thu thập thông tin

Biên bản của cảnh sát viên nổ súng

Cảnh sát viên C viết rằng sau một thời gian ngắn kể từ khi tới hiện trường, ông ta nhìn thấy một người đàn ông có vẻ bị kích động và đang nắm chặt hai bàn tay. Ông ta kể rằng người đàn ông đó đi bộ rất nhanh về phía mình. Cảnh sát viên C viết rằng người đàn ông đó trông giống với lời miêu tả về nghi can.

Cảnh sát viên C viết thêm rằng khi người đàn ông đó tới gần, ông ta có thể thấy người đàn ông cầm một “vật màu tối, có đầu nhọn trong tay”. Cảnh sát viên C viết rằng ông ta ra lệnh cho nghi can ngừng lại và nằm xuống đất. Ông ta viết rằng nghi can không tuân lệnh, thay vì đó chỉ nhìn xung quanh và phớt lờ lệnh cảnh sát. Cảnh sát viên C viết rằng sau đó người đàn ông này đột ngột lao tới phía ông ta với hai bàn tay nắm chặt, một bàn tay cầm một “vật nhọn có màu tối” gần giữa ngực. Cảnh sát viên C viết rằng ông ta rút súng điện ra và một lần nữa ra lệnh cho người đàn ông đó dừng lại và nằm xuống đất. Cảnh sát viên C viết rằng nghi can không tuân lệnh mà lại tiến tới phía ông ta nên ông ta bắn súng điện.

Cảnh sát viên C cho biết rằng súng điện không có hiệu quả trong việc ngăn chặn nghi can. Cảnh sát viên C viết rằng ông nghĩ mình đã bóp cò súng điện một lần nữa nhưng vẫn không có tác dụng gì. Cảnh sát viên C báo cáo rằng nghi can tiếp tục tiến tới gần với tốc độ nhanh, vẫn cầm vật gì đó trong tay. Cảnh sát viên C viết rằng ông ta bắt đầu lùi lại để tránh đường. Cảnh sát viên C báo cáo rằng trong khi lùi lại, ông ta thấy trong tầm nhìn ngoại vi của mình Cảnh sát viên A đang tiến tới ở phía bên trái. Cảnh sát viên C viết rằng sau đó ông nghe thấy Cảnh sát viên A ra lệnh cho nghi can dừng lại và nằm xuống đất, nhưng các lệnh này không ảnh hưởng gì đến hành vi của nghi can. Cảnh sát viên C báo cáo rằng ông thấy Cảnh sát viên A cầm súng điện và bắn một phát nhưng nó không có tác dụng chặn lại nghi can. Cảnh sát viên C báo cáo rằng sau đó ông rút súng ngắn ra và bỏ súng điện vào bao.

Cảnh sát viên C viết rằng đến thời điểm này ông ta lo cho tính mạng của mình cũng như của đồng nghiệp và những người khác có mặt xung quanh. Cảnh sát viên C cho biết vào lúc đó ông ta đã tin rằng nghi can này là người vừa dùng dao để cố gắng tấn công người khác. Cảnh sát viên C viết rằng không những nghi can đã không chịu tuân lệnh cảnh sát mà còn tiến tới theo cách nhanh chóng, hung hăng, vẫn cầm một vật nhọn trong tay và khoảng cách giữa ông ta, Cảnh sát viên A và nghi can càng lúc càng rút ngắn. Cảnh sát viên C báo cáo rằng việc chặn lại người đàn ông này là cần thiết và lựa chọn duy nhất của mình là sử dụng

súng. Cảnh sát viên C viết rằng ông ta bắn súng về phía nghi can trong khi nghi can vẫn nhanh chóng di chuyển tới. Cảnh sát viên C viết rằng ông ta bắn khoảng từ 3-5 phát nhắm vào phần thân trên của nghi can. Cảnh sát viên C báo cáo rằng nghi can đi thêm vài bước nữa rồi gục xuống.

Biên bản của cảnh sát viên chứng kiến

Cảnh sát viên A báo cáo rằng khi tới hiện trường, trước tiên ông ta tiếp xúc với những người dân mà ông đã thấy ở đó và yêu cầu một người trong số họ bỏ khẩu súng đang cầm trên tay xuống. Cảnh sát viên A báo cáo rằng trong khi người dân đó tuân lệnh và bắt đầu trao đổi với mình thì ông ta bị gây chú ý bởi việc Cảnh sát viên C lớn tiếng ra lệnh cho một người đàn ông. Cảnh sát viên A viết rằng người đàn ông đó có vẻ giận dữ và bị kích động với hai nắm tay siết chặt bên hông. Cảnh sát viên A báo cáo rằng ông ta không thể nhìn thấy rõ là người đàn ông đó có cầm gì trên tay hay không.

Cảnh sát viên A báo cáo rằng ông ta bỏ súng vào bao, rút súng điện ra và chạy tới phía Cảnh sát viên C để hỗ trợ. Cảnh sát viên A viết rằng sau đó ông nghe thấy tiếng “bốp” lớn, âm thanh thường nghe thấy khi bắn súng điện. Cảnh sát viên A báo cáo rằng lúc đó ông nhìn thấy người đàn ông chạy hết tốc lực về phía mình với tay bên phải giơ cao trên đầu.

Cảnh sát viên A báo cáo rằng khi người đàn ông còn cách mình khoảng từ 5-7 feet ở phía trước thì ông nghe thấy anh ta đang hét to nhưng không thành lời, chỉ rên rỉ, gào thét. Cảnh sát viên A nói rằng ông ta có thể thấy một vật gì đó trong bàn tay phải của người đàn ông. Căn cứ vào thông tin cung cấp khi được gọi đến cũng như thông tin thu được từ người dân, Cảnh sát viên A cho biết rằng ông ta lo sợ vì nghĩ rằng người đàn ông đó có dao trong tay đang giơ lên và có ý định đâm ông ta, một cảnh sát viên khác hay người dân ở phía sau. Cảnh sát viên A viết rằng ông ta bắn súng điện và cố tránh đường khi người đàn ông chạy tới. Cảnh sát viên A báo cáo rằng việc bắn súng điện không chặn lại được người đàn ông, thay vì đó anh ta quay người và chạy theo hướng khác tới phía các cảnh sát viên khác và người dân.

Cảnh sát viên A báo cáo rằng ông ta đã tin chắc nghi can là một mối nguy hiểm lớn đối với đồng nghiệp và người dân tại hiện trường căn cứ vào các lý do sau: ông ta mới được cho biết rằng người đàn ông này đã tấn công người dân bằng dao, sau đó ông ta thấy người đàn ông lao tới phía mình với một vật gì đó cầm trong tay và anh ta vẫn đang chạy về phía các cảnh sát viên khác và người dân. Cảnh sát viên A viết rằng ông ta nghĩ người đàn ông có ý định giết hay gây trọng thương cho một người nào đó tại hiện trường, do đó đã quyết định cần bắn anh ta để chặn đứng cuộc tấn công.

Cảnh sát viên A viết rằng sau đó ông ta bỏ súng điện vào bao và trong khi đang rút súng ngắn ra ông ta nghe thấy từ 3-5 phát súng. Cảnh sát viên A báo cáo rằng sau đó ông ta nhìn thấy nghi can vấp ngã xuống đất và thấy Cảnh sát viên C đứng phía sau với khẩu súng trên tay.

Cuộc phỏng vấn đầu tiên của cảnh sát viên chứng kiến

Cảnh sát viên B khai với điều tra viên là ông ta tới hiện trường một thời gian ngắn sau Cảnh sát viên A, và trước tiên hai cảnh sát viên tiếp xúc với những người dân ở đó, trong đó có một người được nhìn thấy mang súng. Một điều đúng đắn là các điều tra viên đã yêu cầu Cảnh sát viên B vẽ sơ đồ để chỉ vị trí của từng cảnh sát viên, chiếc xe và người dân vào lúc xảy ra vụ việc. Căn cứ vào sơ đồ và lời khai của Cảnh sát viên B, chúng tôi thấy rằng vào lúc ban đầu Tommy Le có di chuyển tới phía hai Cảnh sát viên B và C nhưng vào lúc bị bắn anh ta không còn di chuyển tới phía họ nữa. Sơ đồ của Cảnh sát viên B không được vẽ đúng tỷ lệ nhưng theo đó thì khoảng cách giữa ông và Tommy Le vào lúc nổ súng là khá xa và có hai chiếc xe tuần tra nằm giữa họ. Cuối cùng, sơ đồ của Cảnh sát viên B cho thấy vị trí của những người dân là ở trước một căn nhà còn cách xa Tommy Le hơn nữa, và có Cảnh sát viên B đứng giữa họ và Tommy Le. Cho dù các biên bản của Cảnh sát viên A và B có phần khai là họ lo sợ cho sự an toàn của Cảnh sát viên B (và Cảnh sát viên C cũng nêu lên nỗi lo này để biện minh một phần cho việc sử dụng vũ lực chết người) nhưng khi được phỏng vấn, Cảnh sát viên B đã không hề nói một lời về việc ông ta lo cho tính mạng của mình trước Tommy Le.

Các cuộc phỏng vấn cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến

Các cuộc phỏng vấn cảnh sát viên nổ súng (Cảnh sát viên C) và cảnh sát viên chứng kiến (Cảnh sát viên A) là rất ngắn ngủi và hầu như không đặt bất kỳ câu hỏi tiếp theo nào. Chủ yếu là người phỏng vấn chỉ yêu cầu cảnh sát viên kể câu chuyện của họ. Thời gian phỏng vấn Cảnh sát viên C và Cảnh sát viên A là chưa đến 17 phút cho mỗi người. Khi được phỏng vấn, các cảnh sát viên được yêu cầu sử dụng các đĩa và mô hình xe để chỉ vị trí của từng cảnh sát viên và chiếc xe Sở Cảnh sát Quận vào những thời khắc quan trọng nhất của vụ việc. Trong cuộc phỏng vấn Cảnh sát viên A, ông ta xếp các đĩa theo cách cho thấy rằng Tommy Le đã đang di chuyển ra xa Cảnh sát viên C – và không tiến thẳng tới Cảnh sát viên A – vào lúc xảy ra vũ lực chết người.

Tuy nhiên, không ai đặt câu hỏi tiếp theo về những gì thấy được trong cuộc phỏng vấn này. Cuộc phỏng vấn cũng không được ghi chép, tóm tắt hay ghi nhận trong

bất kỳ báo cáo điều tra tiếp theo nào.¹¹ Kết quả là, trừ phi các thành viên Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực thực sự xem video thu hình cuộc phỏng vấn, họ sẽ không có cách nào để nhận biết rằng Cảnh sát viên A về bản chất đã xác nhận rằng Tommy Le không phải đang tấn công ông ta hay Cảnh sát viên nổ súng vào lúc sử dụng vũ lực chết người.

Đến lúc phỏng vấn Cảnh sát viên C thì các điều tra viên đã biết rằng hai viên đạn trúng người Tommy Le đã đi vào cơ thể từ phía sau lưng. Thế mà điều tra viên đã không đặt câu hỏi nào để yêu cầu Cảnh sát viên C giải thích sự thật này.

Đúng ra nếu muốn điều tra kỹ lưỡng thì Cảnh sát viên C phải được hỏi các câu hỏi sau đây:

- Trong thời gian đối đầu với đối tượng Le, đến khi nào ông mới nhận ra rằng anh ta đang cầm cây bút?
- Nếu đã biết rằng đối tượng Le không phải cầm dao mà chỉ cầm một cây bút làm bằng nhựa thì ông có sử dụng vũ lực chết người không?
- Đối tượng Le đang tiến tới phía ông hay di chuyển ra xa vào lúc ông sử dụng vũ lực chết người?
- Có phải đối tượng Le đang tiến tới phía Cảnh sát viên A khi ông sử dụng vũ lực chết người không?
- Xin giải thích rõ hơn ý của ông khi ông viết rằng đối tượng Le tiếp tục di chuyển tới trong lúc ông sử dụng vũ lực chết người?
- Có phải ý của ông là đối tượng Le tiếp tục di chuyển tới phía trước của anh ta nhưng lại ra xa chỗ của ông không?
- Nếu đối tượng Le đang di chuyển ra xa ông vào lúc ông bắn súng thì tại sao ông lại coi anh ta là một mối nguy hiểm trầm trọng vào lúc đó?
- Trong khoảng thời gian sau khi ông bắn súng điện và trước khi ông sử dụng vũ lực chết người, ông có thấy đối tượng Le di chuyển tới phía Cảnh sát viên A không?
- Trong khoảng thời gian sau khi ông bắn súng điện và trước khi ông sử dụng vũ lực chết người, ông có thấy đối tượng Le di chuyển tới phía Cảnh sát viên B không?
- Ông có biết rằng Cảnh sát viên B đã ở giữa đối tượng Le và những người dân và ở vị trí mà có thể bảo vệ cho người dân nếu đối tượng Le đổi hướng và chạy tới phía họ không?

¹¹ Việc không ghi chép hay tóm tắt nội dung phỏng vấn Cảnh sát viên A và Cảnh sát viên C là hoàn toàn khác với quy trình phỏng vấn cảnh sát viên chứng kiến và nhân chứng dân thường quan trọng được thực hiện một thời gian ngắn sau khi xảy ra vụ việc; tất cả những cuộc phỏng vấn đó đều được ghi thành biên bản. Thật là khó hiểu tại sao các cuộc phỏng vấn quan trọng nhất trong quá trình điều tra lại không được ghi chép hay tóm tắt.

- Trong khoảng thời gian sau khi ông bắn súng điện và trước khi ông sử dụng vũ lực chết người, ông có thấy đối tượng Le di chuyển tới phía những người dân tại hiện trường không?
- Việc nhóm người dân có ít nhất một người mang súng có ảnh hưởng đến đánh giá của ông về sự an toàn của họ không?
- Ông căn cứ vào những yếu tố gì khi xác định rằng ông cần sử dụng vũ lực chết người để chặn đứng mối nguy mà đối tượng Le gây ra cho những người khác tại hiện trường?
- Khi tính đến vị trí của đối tượng Le và các cảnh sát viên khác, và được biết rằng đối tượng Le lúc đó đang di chuyển ra xa ông, thì liệu ông và các cảnh sát viên khác có đủ thời gian để tìm cách khác nhằm bảo vệ bản thân và những người dân tại hiện trường mà không cần dùng đến vũ lực chết người không?
- Dáng người mảnh khảnh của đối tượng Le có khiến ông nghĩ đến việc sử dụng các phương pháp khác ngoài vũ lực chết người để giải quyết bất kỳ mối đe dọa nào không?
- Các vấn đề tiềm tàng ở bối cảnh phía sau mà ông cho biết là một quan ngại khiến cho ông ngừng bắn đối tượng Le là gì?
- Ông có thể giải thích lý do vì sao một số viên đạn mà ông bắn đã không trúng đích mà lại trúng căn nhà ở phía bên kia đường không?

Nếu phỏng vấn kỹ lưỡng thì Cảnh sát viên A sẽ được hỏi các câu hỏi sau đây:

- Nếu đã biết rằng đối tượng Le không phải cầm dao mà chỉ cầm một cây bút làm bằng nhựa thì ông có chuẩn bị sử dụng vũ lực chết người ngay trước khi nghe thấy tiếng súng nổ như ông đã viết trong biên bản không?
- Có phải đối tượng Le đang tiến tới phía Cảnh sát viên C khi Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người không?
- Ông viết rằng đối tượng Le đã quay người và chạy theo hướng khác sau khi ông bắn súng điện. Điều đó có phải có nghĩa là đối tượng Le không còn tiến thẳng tới phía ông khi Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người không?
- Ông viết rằng sau khi đối tượng Le quay người và chạy theo hướng khác ra xa chỗ của ông thì anh ta lại chạy tới phía các cảnh sát viên khác và người dân, và khi đó Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người. Ông muốn nói đến những cảnh sát viên nào ở đây?
- Có phải đối tượng Le đang tiến tới phía Cảnh sát viên B khi Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người không?
- Nếu có thì anh ta cách Cảnh sát viên B bao xa khi bị Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người?

- Có phải đối tượng Le đang tiến tới phía người dân khi Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người không?
- Nếu có thì anh ta cách Cảnh sát viên B bao xa khi bị Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người?
- Ai là người trong vị thế nguy hiểm nhất từ hành vi của đối tượng Le vào lúc Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người?
- Nếu đối tượng Le đang di chuyển ra xa Cảnh sát viên C đồng thời không di chuyển tới phía ông khi xảy ra vũ lực chết người thì ai là người bị nguy hiểm tức thì vào lúc sử dụng vũ lực chết người?
- Liệu các cảnh sát viên tại hiện trường có thể chọn sử dụng phương pháp khác ngoài vũ lực chết người không, khi tính đến việc đối tượng Le lúc đó đang di chuyển ra xa Cảnh sát viên C, không di chuyển tới phía ông, không ở gần Cảnh sát viên B và cũng không ở gần người dân?
- Dáng người mảnh khảnh của đối tượng Le có khiến ông nghĩ đến việc sử dụng các phương pháp khác ngoài vũ lực chết người để giải quyết bất kỳ mối đe dọa nào không?
- Ông có biết rằng Cảnh sát viên B đã ở giữa đối tượng Le và những người dân và ở vị trí mà có thể bảo vệ cho người dân nếu đối tượng Le đổi hướng và chạy tới phía họ không?
- Trong khoảng thời gian sau khi Cảnh sát viên C bắn súng điện và trước khi Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người, ông có thấy đối tượng Le di chuyển tới phía những người dân tại hiện trường không?
- Nếu không thì ông căn cứ vào những yếu tố gì khi xác định rằng ông cần sử dụng vũ lực chết người để chặn đứng mối nguy mà đối tượng Le gây ra cho người khác tại hiện trường? Việc nhóm người dân có ít nhất một khẩu súng có ảnh hưởng đến đánh giá của ông về sự an toàn của họ không?
- Khi tính đến vị trí của đối tượng Le và các cảnh sát viên khác, và được biết rằng đối tượng Le lúc đó đang di chuyển ra xa ông, thì liệu ông và các cảnh sát viên khác có đủ thời gian để tìm cách khác nhằm bảo vệ bản thân và những người dân tại hiện trường mà không cần dùng đến vũ lực chết người không?

Như được nêu chi tiết ở trên đây, bởi vì mãi đến năm tuần sau khi xảy ra vụ việc thì cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến mới được phỏng vấn cộng với việc phỏng vấn quá ngắn ngủi nên họ chưa bao giờ được hỏi những câu hỏi quan trọng về các quan sát và quyết định của mình. Hậu quả là Hội đồng Xem xét buộc phải lấp đầy các lỗ hổng thông tin bằng cách dự đoán về các quan sát và

quyết định đó.¹² Và điều đáng chú ý nhất là Hội đồng Xem xét đã không thấy được một bức tranh rõ ràng về việc Tommy Le đã làm những gì và di chuyển như thế nào so với các cảnh sát viên và người dân tại hiện trường lúc nổ súng. Vì những tình tiết then chốt đã không được thu thập và trình bày rõ ràng cho Hội đồng Xem xét nên quyết định sử dụng vũ lực chết người này đã không được, và không thể được, xem xét đầy đủ.¹³ Việc phỏng vấn sơ sài và báo cáo mơ hồ đã không đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu được kỳ vọng ở các điều tra viên đã qua đào tạo.¹⁴

ĐỀ NGHỊ 9: Trước khi trình bày trước Hội đồng Xem xét về một trường hợp cảnh sát nổ súng, người giám sát điều tra viên cần xem lại các hồ sơ phỏng vấn nhân viên nổ súng và nhân viên chứng kiến chính, đánh giá xem nội dung phỏng vấn có giải thích thỏa đáng cho các vấn đề chính cần xem xét liên quan đến các quan sát và quyết định của cảnh sát viên, và chuyển hồ sơ trở lại điều tra viên để phỏng vấn thêm nếu cần thiết.

ĐỀ NGHỊ 10: Tất cả các cuộc phỏng vấn cảnh sát viên nổ súng và nhân chứng quan trọng đều cần được ghi thành biên bản

¹² Vì chưa có phiên điều trần nào nên cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến đã không được thẩm vấn kỹ lưỡng theo quy trình đó. Do đó, các thiếu sót trong quy trình phỏng vấn nội bộ càng thêm tai hại và dẫn đến việc Hội đồng Xem xét không có một tường thuật đầy đủ về các quan sát và hành động của cảnh sát viên.

¹³ Sở Cảnh sát Quận gợi ý rằng các câu hỏi này thực ra có thể đã được đặt ra cho cảnh sát viên khi họ khai trước Hội đồng Xem xét. Tuy nhiên, vì nội dung khai ra của các cảnh sát viên trước Hội đồng Xem xét đã không được ghi lại hay tóm tắt nên không có cách nào để tái tạo nội dung đó. Một điều hết sức quan trọng là tất cả thông tin được thu thập liên quan đến một trường hợp sử dụng vũ lực chết người phải được ghi lại hết sức cẩn thận, chính vì thế hầu như tất cả các cơ quan công lực luôn luôn thu hình/thu âm các cuộc phỏng vấn. Việc các cảnh sát viên hiện diện thoảng qua trước một Hội đồng Xem xét không thể và không nên được coi là tương đương với việc ghi lại lời tường thuật về các hành động và quyết định của họ.

¹⁴ Một giám sát cảnh sát của KCSO báo cáo rằng ông ta đến hiện trường trong thời gian ngắn sau khi nổ súng và hỏi Cảnh sát viên A và Cảnh sát viên C về vụ việc để điền vào Bảng kiểm tra của Người giám sát về các Trường hợp Cảnh sát Nổ súng. Bảng kiểm tra này nhằm giúp giám sát thu thập thông tin sơ bộ từ các nhân viên liên quan để cung cấp cho điều tra viên khi họ tới hiện trường. Khi trả lời câu hỏi về việc nghi can có vũ khí hay không, giám sát đánh dấu vào ô “Không biết”. Lẽ ra điều tra viên phải phỏng vấn giám sát này để biết tại sao ông ta đánh dấu vào ô “Không biết” và ông ta đã nghe thông tin gì từ cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến chính mà khiến ông ta điền câu trả lời như vậy vào bảng.

và/hoặc tóm tắt để được đưa vào hồ sơ điều tra và trình bày cho Hội đồng Xem xét.

Không có hành động nào để khắc phục thiếu sót trong việc thu thập bằng chứng về súng điện

Như được đề cập dưới đây, Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực báo cáo rằng Hội đồng đã thảo luận tìm hiểu lý do vì sao việc bắn súng điện hai lần không có tác dụng gì đối với Tommy Le. Hội đồng được giải thích rằng phi tiêu và dây truyền điện của súng điện vẫn còn gắn vào cơ thể của Tommy Le khi anh ta được chở đến bệnh viện, và cuối cùng khi điều tra viên cố gắng lấy lại các bằng chứng này thì dường như chúng đã bị nhân viên xe cấp cứu hay bệnh viện vứt bỏ. Do đó, chuyên gia súng điện của Sở cho biết rằng khả năng của ông để đưa ra nhận xét về lý do tại sao việc bắn súng điện không có tác dụng là rất hạn chế.

Cho dù quan sát này được đưa ra và ghi nhận trong biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét nhưng không có bất kỳ nỗ lực chung nào để thay đổi quy trình nhằm phòng tránh vấn đề này trong tương lai.¹⁵ Theo thường lệ thì sau khi có trường hợp cảnh sát viên nổ súng, một hay nhiều nhân viên KCSO sẽ đến bệnh viện để theo dõi tình trạng của người bị thương. Chúng tôi thiết nghĩ rằng một giải pháp vừa dễ dàng vừa hiệu quả là giao nhiệm vụ cho các nhân viên này tiếp xúc với nhân viên cấp cứu và y tế khi cần thiết để bảo vệ các bằng chứng như vậy. Hội đồng Xem xét đã không lập kế hoạch hành động như vậy nhưng KCSO có khả năng thực hiện việc đó bây giờ để đảm bảo các bằng chứng quan trọng được lưu giữ an toàn.¹⁶

ĐỀ NGHỊ 11: KCSO cần sửa đổi các quy trình điều tra để đảm bảo rằng bất kỳ bằng chứng tiềm năng nào bị đưa đến bệnh viện đều được thu thập kịp thời bởi các nhân viên được cử đi hộ tống người bị thương.

¹⁵ Như được đề cập ở những chỗ khác, Hội đồng Xem xét cũng không chính thức xem xét các đề nghị đưa ra trong Bản ghi nhớ ART về việc yêu cầu sự có mặt của một chuyên gia súng điện tại các cuộc khám nghiệm tử thi của nạn nhân bị bắn súng điện hoặc yêu cầu lập Quy trình Hoạt động Chuẩn cho Nhân viên Quản lý Súng điện.

¹⁶ Một điều đáng lưu ý là giám sát viên tại hiện trường đã được Hội đồng Xem xét khen ngợi vì công tác quản lý của ông ta sau vụ việc.

Cuộc điều tra nhân mạnh quá mức vấn đề “con dao”

Trong khi có các lỗ hổng đáng kể như được miêu tả trên đây trong việc thu thập thông tin quan trọng liên quan đến hành động và quyết định của các cảnh sát viên chính thì các điều tra viên lại dành quá nhiều thời gian cho việc xác định liệu Tommy Le đã có con dao khi tiếp xúc với người dân trước khi cảnh sát viên tới hiện trường hay không. Một điều rõ ràng là Tommy Le thực tế đã không có con dao khi chạm trán với cảnh sát viên KCSO và bị bắn chết. Một điều rõ ràng khác nữa là khi các cảnh sát viên được cử đến hiện trường, họ được báo tin là Tommy Le có con dao và đã sử dụng con dao đó để tấn công hai người dân. Cho dù các bằng chứng dẫn đến dự đoán là người dân có thể đã ngộ nhận cây bút trong tay của Tommy là con dao nhưng bằng chứng cũng xác nhận rằng nhân viên tổng đài đã đưa tin cho cảnh sát viên nói là nghi can có dao nên họ có lý do chính đáng để tin điều đó.

Việc phỏng vấn người dân về những gì họ đã quan sát được và liệu họ có tin rằng Tommy Le cầm dao khi tiếp xúc với họ hay không là phù hợp. Việc khám xét hiện trường để tìm kiếm bất kỳ con dao nào mà Tommy Le có thể đã vứt đi trước khi tiếp xúc với cảnh sát viên cũng phù hợp. Và một việc phù hợp nữa là hỏi các nhân chứng để biết xem liệu Tommy Le có trở về nhà trong khoảng thời gian sau khi tiếp xúc với người dân và trước khi tiếp xúc với cảnh sát viên hay không.

Tuy nhiên, các báo cáo của điều tra viên cho thấy rằng họ lại nỗ lực xa hơn những bước điều tra này. Ví dụ, điều tra viên đã thu thập các con dao tìm thấy ở nhà của Tommy Le và đưa hình chụp cho một nhân chứng dân thường để hỏi xem người đó có nhận ra con dao đó là con dao Tommy Le đang cầm khi tấn công họ hay không, cho dù trong lúc đó hầu hết bằng chứng cho thấy rằng Tommy Le đã không trở về nhà trong khoảng thời gian sau khi tiếp xúc ban đầu với người dân và trước khi tiếp xúc sau đó với cảnh sát viên. Rồi sau đó điều tra viên tạo khuôn từ một cánh cửa mà theo lời báo cáo của người dân là nơi Tommy Le đã đâm vật sắc nhọn vào, sau đó họ gửi mẫu khuôn đến phòng thí nghiệm để xác định xem các vết đâm được gây ra bởi một con dao hay một cây bút.

Công sức mà điều tra viên KCSO bỏ ra để tìm hiểu xem Tommy Le đã thực sự có dao khi đụng độ với những người dân hay không tương phản rõ rệt với việc “làm cho có lệ” dành cho các khía cạnh quan trọng hơn của vụ việc, cụ thể là các hành động và quyết định của cảnh sát viên tại hiện trường. Việc cảnh sát viên được thông báo qua radio rằng Tommy Le có thể có dao là một chi tiết quan trọng cần xem xét; điều đó đã làm tăng mức độ nguy hiểm tiềm tàng mà họ cần tính đến khi tiếp xúc với anh ta thậm chí cho dù anh ta thực sự không có dao. Tuy nhiên, việc Tommy Le đã thực sự có dao hay không khi đụng độ với người dân là một chi tiết

ít quan trọng hơn trong việc đánh giá hành động của cảnh sát viên sau khi họ tới hiện trường. Giả sử các điều tra viên đã tìm hiểu các hành động và quyết định của cảnh sát viên với cùng mức độ nhiệt tình và chú trọng đến chi tiết cụ thể như họ tìm hiểu vấn đề về con dao thì nhân viên xem xét của KCSO sẽ được trang bị kiến thức đầy đủ hơn để thực hiện nhiệm vụ đánh giá của họ.

Không những thế, việc tập trung quá mức vào chi tiết Tommy Le có dao hay không vào lúc tấn công người dân cũng đã ảnh hưởng đến các tuyên bố công khai của KCSO về vụ việc này. Như được miêu tả ở trên, các tuyên bố ban đầu ra công chúng đã nói sai là Tommy Le có dao khi tiếp xúc với cảnh sát viên. Và hai tháng sau phiên họp của Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực, Sở Cảnh sát Quận đã công bố kết luận của Hội đồng. Trong bản công bố đó, KCSO đã bao gồm hình chụp các con dao được lấy từ phòng của Tommy Le và nhấn mạnh rằng hai nhân chứng dân thường đã nhận diện hình chụp của một con dao bươm, nói là con dao này trông giống với vật mà họ nghĩ đã thấy trên tay của Tommy Le trước khi cảnh sát viên tới hiện trường. Một chi tiết không được bao gồm trong bản công bố là việc hầu hết các bằng chứng cho thấy rằng Tommy Le đã không hề trở về phòng trong khoảng thời gian sau khi tiếp xúc với người dân và trước khi tiếp xúc với cảnh sát viên KCSO, sự thật này khiến cho việc tìm thấy dao ở trong nhà của anh ta về cơ bản là không có liên quan.

ĐỀ NGHỊ 12: Các điều tra viên được giao phó nhiệm vụ điều tra trường hợp cảnh sát nổ súng cần đảm bảo rằng cuộc điều tra tập trung vào các hành động và quyết định của cảnh sát viên nổ súng.

ĐỀ NGHỊ 13: Thông tin công bố của KCSO cần tập trung vào việc đưa tin một cách hoàn toàn chính xác trong một bối cảnh khách quan miêu tả các tình tiết căn cứ vào mức độ liên quan.

Các vấn đề chưa được giải quyết về phòng thí nghiệm pháp y hình sự

Căn cứ vào việc xem xét hồ sơ điều tra, chúng tôi được biết rằng một vài chứng vật đã được gửi đến phòng thí nghiệm pháp y hình sự để kiểm tra, bao gồm mẫu khuôn được lấy từ cánh cửa và các con dao lấy từ nhà Tommy Le để xác định xem liệu vết đâm trên cánh cửa có phải do một trong các con dao đó gây ra hay không.¹⁷ Ngoài ra hồ sơ điều tra

¹⁷ Vào lúc triệu tập, Hội đồng Xem xét ghi nhận rằng yêu cầu này vẫn chưa được giải quyết xong nhưng khẳng định rằng Hội đồng có thể tiến hành xem xét cho dù chưa có kết

cũng bao gồm các yêu cầu kiểm tra những chứng vật sau đây tại phòng thí nghiệm:

- Kiểm tra các vỏ đạn, đầu đạn để xác định xem chúng có phải được bắn ra từ súng của Cảnh sát viên C hay không
- Kiểm tra một miếng càn sa và giấy thấm để tìm các chất bất hợp pháp (PCP/LSD)
- Kiểm tra quần áo của Tommy Le để xác định khoảng cách lúc bị bắn

Trong hồ sơ điều tra mà chúng tôi xem xét, không có ghi chú nào thêm liên quan đến ba yêu cầu bổ sung này.¹⁸

Mỗi khi có yêu cầu kiểm tra bằng chứng tại một phòng thí nghiệm bên ngoài liên quan đến một trường hợp cảnh sát nổ súng thì hồ sơ cần ghi nhận kết quả của các yêu cầu đó. Trong trường hợp yêu cầu bị rút lại thì phải ghi điều đó vào hồ sơ.

ĐỀ NGHỊ 14: KCSO cần xây dựng các quy trình bằng văn bản hướng dẫn điều tra viên rằng mỗi khi nộp yêu cầu cho phòng thí nghiệm pháp y hình sự thì kết quả phân tích hình sự phải được ghi vào hồ sơ. Nếu kết quả không rõ hoặc yêu cầu bị rút lại thì những điều đó cũng phải được ghi vào hồ sơ.

quả kiểm tra này. Hội đồng ghi chú rằng kết quả kiểm tra có thể được đưa vào hồ sơ điều tra khi có sẵn nhưng sau đó không có ghi chép thêm nào trong hồ sơ. Sau này chúng tôi được cung cấp báo cáo từ phòng thí nghiệm cho thấy rằng việc kiểm tra không xác định được nguyên nhân gây vết đâm ở cánh cửa.

¹⁸ Khi chúng tôi hỏi về ba yêu cầu chưa giải quyết này thì báo cáo thí nghiệm duy nhất được cung cấp cho chúng tôi là kết quả của xét nghiệm tìm chất bất hợp pháp ở giấy thấm.

Quá trình xem xét hành chính – Các thiếu sót và quan ngại

Không xác định và đảm bảo thực hiện biện pháp khắc phục các vấn đề hệ thống: Báo cáo ART

Trong báo cáo thẩm tra trường hợp nổ súng bắn Dunlap-Gittens, chúng tôi đã khen ngợi báo cáo của Nhóm Xem xét Hành chính (Administrative Review Team hay “ART”) vì trong đó có xác định rất nhiều vấn đề hệ thống liên quan đến lập kế hoạch, đào tạo, quy trình, chính sách, chiến thuật, ra quyết định, thiết bị, điều tra và giám sát. Trong báo cáo đó chúng tôi cũng tán thành việc quá trình xem xét ART đã đề nghị thiết kế các biện pháp khắc phục để giải quyết từng vấn đề hệ thống được phát hiện ra thông qua việc phát triển chính sách và đào tạo thêm.

Thế nhưng nhân viên ART mà đến hiện trường và sau đó được chỉ định xem xét trường hợp bắn Tommy Le thì lại hoàn toàn khác vì chỉ xác định tương đối ít vấn đề có thể được xử lý, cụ thể như sau:

- Cảnh sát viên C nói với nhân viên ART rằng sẽ tốt hơn nếu ông ta có kiểu súng điện đời mới hơn.
- Cảnh sát viên A nói với nhân viên ART rằng chương trình đào tạo “Below 100”¹⁹ đã giúp ông kiểm soát căng thẳng sau vụ việc và ông ta tin rằng chương trình này sẽ hữu ích cho tất cả nhân viên KCSO.
- Nhân viên ART viết rằng theo ông nghĩ thì một điều hữu ích là cử một nhân viên đại diện của Nhóm súng điện đến giúp điều tra viên trưởng và nhân viên khám nghiệm tử thi nhận diện các dấu vết liên quan đến súng điện; ông cũng ghi nhận rằng cần lập chính sách quy định một người đại diện Nhóm súng điện phải có mặt tại buổi khám nghiệm tử thi.

¹⁹ “Below 100” là một dự án đào tạo nhằm làm giảm số lượng nhân viên công lực bị tử vong trong khi thi hành nhiệm vụ xuống dưới 100 người mỗi năm.

- Nhân viên ART cũng viết rằng Nhân viên Quản lý Súng điện của Sở Cảnh sát Quận đã đề nghị soạn thảo một Quy trình Hoạt động Chuẩn để quy định rõ các nhiệm vụ của Nhân viên Quản lý Súng điện có mặt tại hiện trường.
- Nhân viên ART đề nghị chuyển chức năng ART ra khỏi Đơn vị Điều tra Nội bộ bởi vì “tiếng xấu” liên quan đến đơn vị đó khiến cho các cảnh sát viên miễn cưỡng không muốn tham gia vào quá trình xem xét hành chính.

Trong tất cả mọi trường hợp, hiệu suất làm việc, quá trình ra quyết định và cách thức xử lý vụ việc nói chung cần được rà soát kỹ lưỡng để xác định các vấn đề. Công việc này là cần thiết để củng cố tinh thần trách nhiệm và giúp cải thiện cơ quan. Trong trường hợp như thế này với nhiều cảnh sát viên liên quan, một vài thời điểm quyết định và kết quả chết người thì một điều hiển nhiên là nếu việc xem xét được thực hiện một cách nghiêm ngặt thỏa đáng thì chắc hẳn là phải phát hiện ra được nhiều hơn năm chủ đề hệ thống để đưa ra cho Hội đồng Xem xét thảo luận. Sở Cảnh sát Quận cần xác định lại các kỳ vọng đối với nhân viên xem xét hệ thống để đảm bảo một mức độ kỹ lưỡng, nghiêm ngặt tối thiểu.

ĐỀ NGHỊ 15: KCSO cần xây dựng các quy trình để đảm bảo mọi người hiểu rõ ý nghĩa của trọng trách xem xét trường hợp sử dụng vũ lực chết người, đó là phải rà soát kỹ lưỡng, toàn diện và khách quan tất cả các khía cạnh của vụ việc.

Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực

Các xác nhận

Khoảng một năm sau khi xảy ra vụ việc, Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực²⁰ được triệu tập. Chiếu theo Bộ Quy định Chung, Hội đồng phải triệu tập trong vòng 45 ngày sau khi quá trình điều trần được hoàn tất hoặc sau khi Văn phòng Công tố viên Quận King ra quyết định không truy tố tội hình sự cho bất kỳ cảnh sát viên nổ súng nào, tùy theo điều nào xảy ra sau. Tuy nhiên, vì trong trường hợp này cả hai điều này đều không xảy ra nên cuối cùng KCSO chủ động triệu tập Hội đồng. Đây là một quyết định đúng đắn của Sở Cảnh sát Quận. Nếu Sở đã chọn bám theo nghĩa đen của Bộ Quy định Chung và tiếp tục chờ kết quả

²⁰ Theo quy trình hiện hành của KCSO, Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực hiện được gọi là Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng.

của quy trình truy xét trách nhiệm hình sự thì việc xem xét hành chính sẽ vẫn chưa được hoàn tất.²¹

Trong trường hợp này, chiếu theo quy trình KCSO và như được ghi trong bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét, cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên bắn súng điện đã có mặt tại phiên làm việc của Hội đồng Xem xét để trả lời các câu hỏi về hành động và quyết định của mình. Tuy nhiên, không có thông tin nào trong biên bản tóm tắt hay bất kỳ văn bản nào khác về các câu hỏi được đặt ra và thông tin thu được từ hai cảnh sát viên này.²²

Như chúng tôi đã nói trong báo cáo thẩm tra hệ thống trường hợp Dunlap-Gittens, theo kinh nghiệm của chúng tôi thì rất hiếm khi có trường hợp cảnh sát viên nổ súng trực tiếp làm chứng như vậy trước một hội đồng xem xét.²³ Các cảnh sát viên cũng đã nộp bản khai và được điều tra viên KCSO phỏng vấn trước khi xuất hiện trước Hội đồng.

Biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét ghi nhận rằng kiểu súng điện mà Cảnh sát viên C sử dụng hôm đó không có khả năng cung cấp thông tin về việc phi tiêu có trúng đối tượng hay không. Biên bản tóm tắt cũng ghi rằng Cảnh sát viên A sử dụng kiểu súng điện khác mà có khả năng lưu lại thông tin về việc có trúng hay không, tuy nhiên dữ liệu tải xuống không có dấu hiệu nào cho thấy phi tiêu trúng đích. Chuyên gia súng điện của KCSO quan niệm rằng căn cứ vào tình trạng của một số dây truyền điện thì rất có thể có ít nhất một vài phi tiêu trúng đối tượng nhưng không có bằng chứng xác nhận chắc chắn. Biên bản tóm tắt ghi rằng có nỗ lực lấy lại dây truyền điện từ nhân viên cấp cứu và bệnh viện để kiểm tra nhưng không thành công.

Biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét đề cập đến các bằng chứng trình bày về vị trí dự đoán của Cảnh sát viên C lúc nổ súng và các vị trí trúng đạn nhưng không nêu chi tiết cụ thể nội dung của các bằng chứng đó.²⁴ Biên bản tóm tắt cũng ghi

²¹ Chúng tôi muốn nhìn nhận rằng Công đoàn Cảnh sát viên Quận King cũng không phản đối quyết định hợp lý này của KCSO cho dù nó khác với quy định trong Bộ Quy định Chung.

²² Như chúng tôi nói trên, phiên thẩm vấn hai cảnh sát viên của Hội đồng Xem xét đã không được thu âm/thu hình và chúng tôi cũng không được cung cấp bất kỳ văn bản nào ghi lại các câu hỏi được đặt ra và thông tin thu được.

²³Dưới đây có phần thảo luận về nhận định của chúng tôi đối với thực hành này.

²⁴ Bản ghi nhớ của Nhóm Xem xét Hành chính KCSO ghi rằng Tommy Le bị trúng ít nhất hai viên đạn ở “phần thân trên”.

rằng điều tra viên trưởng trình bày bằng chứng cho Hội đồng về kết quả khám nghiệm tử thi, các vết thương và nguyên nhân gây tử vong nhưng không ghi bất kỳ thông tin cụ thể nào về vị trí của các vết thương nơi đạn đi vào cơ thể.²⁵

Biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét cho biết rằng, để trả lời câu hỏi là “trường hợp sử dụng vũ lực này có chính đáng hay không nếu không tính đến các chiến thuật hay quyết định dẫn đến việc sử dụng vũ lực”, Hội đồng đã thống nhất biểu quyết rằng việc sử dụng vũ lực chết người là chính đáng bởi vì Tommy Le đã khiến cho Cảnh sát viên C tin rằng “nếu không được chặn lại thì có nguy cơ rất cao rằng [Le] sẽ gây hại cho Cảnh sát viên C, Cảnh sát viên A và những cư dân đang đứng gần đó”.

Biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét cũng ghi nhận rằng Hội đồng Xem xét thống nhất xác nhận rằng cảnh sát viên đã không có cách xử lý hợp lý nào khác ngoài việc sử dụng vũ lực. Hội đồng quan niệm như sau:

Việc dùng các thế khóa tay và đòn đánh ngã mang tính tự vệ khác có nguy cơ là nghi can có thể gây hại bằng vũ khí, trong trường hợp này là một cây bút, cũng như có thể chụp lấy khẩu súng của cảnh sát viên để bắn chính cảnh sát viên đó hay những người khác.

Khi xem xét quá trình chăm sóc y tế cho Tommy Le, Hội đồng xác nhận rằng Cảnh sát viên A đã sơ cứu cho Tommy Le ngay sau khi bị bắn và rằng các biện pháp sơ cứu được thực hiện đúng cách. Hội đồng lưu ý rằng bộ sơ cứu y tế của Cảnh sát viên A không có các vật dụng tốt nhất để băng lại và cầm máu chảy từ các vết thương do đạn. Biên bản tóm tắt của Hội đồng cho biết rằng vấn đề này hiện đang được Đơn vị Đào tạo Cao cấp giải quyết và rằng các bộ Sơ cứu Chấn thương do Nổ súng sẽ được bổ sung vật dụng cần thiết.

Biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét ghi là “chưa rõ” là thiết bị được xác định có vấn đề hay không mà dẫn đến việc bắn súng điện không hiệu quả. Biên bản tóm tắt lưu ý rằng Sở Cảnh sát Quận đã ký kết hợp đồng để nâng cấp toàn bộ kho súng điện của mình.

²⁵ Theo Sở Cảnh sát Quận, câu này ám chỉ là Hội đồng Xem xét đã không thảo luận về vị trí của các vết thương do đạn. Chúng tôi không ám chỉ như vậy trong báo cáo này; ý mà chúng tôi muốn nhấn mạnh tại đây là biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét không ghi rõ rằng các viên đạn gây tử vong cho Tommy Le đã đi vào cơ thể từ sau lưng.

Ngoài ra, Sở Cảnh sát Quận còn lưu ý rằng Bộ Quy định Chung đã có một số thay đổi liên quan đến nội dung cần ghi trong biên bản tóm tắt nhưng không giải thích về cách những thay đổi này sẽ đảm bảo rằng từ bây giờ trở đi các chi tiết quan trọng như vậy được ghi nhận rõ ràng trong hồ sơ.

Sở Cảnh sát Quận thông báo cho chúng tôi biết rằng nhân viên đại diện ART đã trình bày trước Hội đồng Xem xét. Tuy nhiên, biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét ghi rõ rằng phần điều tra của Nhóm Xem xét Hành chính đã không cung cấp thêm bất kỳ thông tin quan trọng nào cho Hội đồng. Ngoài phần thảo luận về việc nâng cấp súng điện ra, biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét không đề cập đến bất kỳ thảo luận nào liên quan đến bốn chủ đề còn lại nêu lên trong bản ghi nhớ của ART.

Theo biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét, ngoài những điều nêu trên thì Hội đồng đã thống nhất biểu quyết “đồng ý” với các xác nhận sau:

- Việc nổ súng là có chủ ý.
- Các quyết định của cảnh sát viên dẫn đến nổ súng là hợp lý.
- Việc đào tạo không đầy đủ hay không phù hợp không phải là yếu tố góp phần gây ra vụ việc.
- Các chính sách và quy trình đã được tuân thủ sau khi nổ súng.
- Không có vi phạm chính sách nào liên quan đến việc sử dụng vũ lực này.
- Không xác định vấn đề nào về cấp giám sát hay quản lý.
- Không xác định vấn đề nào về nghiệp vụ truyền thông.
- Không xác định vấn đề nào về các chính sách hay quy trình.
- Không có vi phạm chính sách nào mà không liên quan đến việc sử dụng vũ lực.

Hai tháng sau phiên họp của Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực, Sở Cảnh sát Quận đã công bố các xác nhận của Hội đồng. Trong bản công bố đó, KCSO đã bao gồm hình chụp các con dao được lấy từ phòng của Tommy Le và nói rằng hai nhân chứng dân thường đã nhận diện một con dao bươm trông giống với vật mà họ nghĩ đã thấy trên tay của Tommy Le trước khi cảnh sát viên tới hiện trường.

Thêm vào đó, bản công bố có đoạn viết như sau:

Cho dù các cảnh sát viên và nhân chứng đều tin chắc rằng Tommy Le có dao nhưng ngay cả nếu cảnh sát viên đã biết anh ta cầm cây bút thì chưa chắc sự việc sẽ diễn biến khác đi. Cây bút có thể được sử dụng như một vũ khí ứng biến. Nếu được nhắm vào các bộ phận dễ tổn thương của cơ thể, ví dụ như mặt hay họng, thì cây bút có thể gây thương tích nghiêm trọng khi bị đâm vào người.²⁶

²⁶ Bản chất không đúng đắn của các công bố này được thảo luận ở phần dưới đây.

Thành phần cấu tạo Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng

Bộ Quy định Chung hiện hành của KCSO quy định các thành viên tham gia Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực, nay có tên mới là Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng.²⁷ Trong số thành viên Hội đồng có quyền biểu quyết, có một đại diện Công đoàn được bổ nhiệm bởi đơn vị thương lượng của nhân viên bị xem xét và một Cố vấn Luật pháp của Sở. Việc để cho hai vị này có quyền biểu quyết về tính đúng đắn của hành vi và cách làm việc của nhân viên bị xem xét là không phù hợp với vai trò thông thường của họ.

Nhân viên đại diện công đoàn có bổn phận bên vực cho đoàn viên của mình trong tất cả các vấn đề liên quan đến việc làm, kể cả về mặt trách nhiệm và kỷ luật. Nếu yêu cầu nhân viên này phải đánh giá việc làm của đoàn viên một cách công bằng, khách quan (và đó chính là nhiệm vụ của những người tham gia vào quá trình này) thì họ sẽ phải từ bỏ vai trò người bên vực và đảm nhận vai trò gần giống như là người phán xét. Thật không công bằng khi kỳ vọng rằng một nhân viên đại diện Công đoàn có thể thực hiện hiệu quả hai vai trò xung khắc với nhau như vậy. Không những thế, việc có nhân viên bên vực Công đoàn tham gia biểu quyết về tính đúng đắn của vũ lực chết người sẽ khiến cho người dân giảm lòng tin về tính khách quan của quy trình, bất kể quan điểm của nhân viên bên vực có giá trị như thế nào đi nữa.

Vai trò thông thường của các Cố vấn Luật pháp được gói gọn trong chức danh của họ: họ cung cấp dịch vụ cố vấn về luật pháp cho tổ chức. Theo lệ thường thì phải có một ranh giới rõ ràng giữa người cố vấn và người thực sự đưa ra quyết định để duy trì khả năng của mỗi bên trong việc góp phần một cách đúng chuyên môn và rành mạch. Việc đưa một Cố vấn Luật pháp vào hội đồng biểu quyết sẽ làm mờ đi các ranh giới như vậy và đe dọa làm giảm giá trị của sự đóng góp cần thiết mà chỉ có hội đồng này đem đến được cho quá trình xem xét.

²⁷ Trong văn bản trả lời, Sở Cảnh sát Quận cho rằng chúng tôi chưa biết về các thay đổi trong Bộ Quy định Chung của KCSO sau trường hợp Tommy Le. Thế nhưng phần này cũng như các phần kế tiếp thảo luận rõ ràng về nhiều thay đổi đã được thực hiện sau khi KCSO xem xét lại chính sách xử lý sự cố nghiêm trọng và cách mà các thay đổi này -- cho dù được công nhận là tốt hơn so với Bộ Quy định Chung cũ -- vẫn không thể giải quyết đầy đủ các vấn đề về việc sử dụng vũ lực mà chúng tôi đã nêu trong báo cáo Dunlap-Gittens và nêu lại một lần nữa tại đây. Văn bản trả lời của Sở Cảnh sát Quận không chỉ ra bất kỳ thay đổi nào khác về chính sách sử dụng vũ lực mà có thể giúp giải quyết các kết quả hay xác nhận của báo cáo này.

ĐỀ NGHỊ 16: Sở Cảnh sát Quận cần điều chỉnh Bộ Quy định Chung để giới hạn nhân viên đại diện Công đoàn và Cố vấn Luật pháp chỉ được phép tham gia vào Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng với tư cách thành viên không biểu quyết.

Việc hạn chế không cần thiết các hoàn cảnh có thể xem xét khi xác định tính chính đáng của trường hợp sử dụng vũ lực chết người

Câu hỏi mà Hội đồng Xem xét đặt ra trong trường hợp bắn Tommy Le loại bỏ một số yếu tố quan trọng mà đúng ra phải được xem xét để xác nhận tính chính đáng của vũ lực. Cụ thể, câu hỏi được đưa ra trong Bộ Quy định Chung là: “Trường hợp sử dụng vũ lực này có chính đáng hay không nếu không tính đến các chiến thuật hay quyết định dẫn đến việc sử dụng vũ lực?” Câu hỏi này hướng dẫn rõ ràng khi xác định tính chính đáng của vũ lực, Hội đồng cần không để ý đến các chiến thuật hay quyết định của nhân viên. Tuy nhiên, các yếu tố này không phải bị loại bỏ mà được *tích hợp* rõ ràng trong phương pháp phân tích “toàn bộ hoàn cảnh”, một phương pháp định hướng cho các thực hành tốt nhất hiện hành trong lĩnh vực xem xét vũ lực. Nội dung câu hỏi hiện tại không những cản trở mà còn rõ ràng hạn chế khả năng của Hội đồng để tự xác định khuôn khổ phạm vi phù hợp cho việc phân tích tính chính đáng.

ĐỀ NGHỊ 17: KCSO cần điều chỉnh Bộ Quy định Chung để yêu cầu Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng phải trả lời câu hỏi sau: Trường hợp sử dụng vũ lực này có chính đáng hay không khi tính đến toàn bộ hoàn cảnh, bao gồm các chiến thuật và quyết định đưa ra dẫn đến việc sử dụng vũ lực?

Thiếu cơ chế thực hiện và theo dõi

Như đã viết trong báo cáo thẩm tra hệ thống trường hợp Dunlap-Gittens, chúng tôi thấy rõ rằng cơ cấu xem xét trường hợp nổ súng của KCSO không có đủ khả năng đảm bảo việc thực hiện và theo dõi bất kỳ đề nghị nào được đưa ra bởi quy trình xem xét nội bộ sự cố nghiêm trọng. Cho dù đề nghị đó là đào tạo, xây dựng chính sách hay kiểm tra thiết bị thì không có cơ cấu nào để lập “kế hoạch hành động” và phân công thực hiện. Cũng không có cơ chế nào để đảm bảo rằng các công việc đã phân công – và sau đó đã hoàn tất – được báo cáo trở lại cho cấp lãnh đạo của tổ chức biết. Đơn giản là không có cơ chế chính thức nào trong các

quy trình hiện hành để đảm bảo đưa vào thực hiện thậm chí là các đề nghị đáng giá nhất.

Nếu không hành động thì thậm chí việc xác định các vấn đề và giải pháp tiềm năng sáng suốt nhất cũng không thể mang lại lợi ích lâu dài cho một cơ quan công lực. Phải có người vạch đường đi và đảm bảo rằng việc thảo luận dẫn đến các cải thiện thực tế. Giống như chúng tôi đã nói trong báo cáo thẩm tra trường hợp Dunlap-Gittens, phải có cơ chế để đảm bảo các đề nghị đáng giá được biến thành các hạng mục hành động, nếu không thì chúng sẽ không thể tránh được số phận “chết héo trên cây”. Cho dù một điều đáng buồn là cuộc xem xét trường hợp Tommy Le đã không đưa ra nhiều đề nghị như cuộc xem xét trường hợp Dunlap-Gittens nhưng các đề nghị được nêu vẫn đáng thực hiện. Ví dụ, Hội đồng lưu ý rằng bộ sơ cứu y tế được sử dụng trong trường hợp Tommy Le đã thiếu một số vật dụng quan trọng lẽ ra phải có để giúp chăm sóc chấn thương cho anh ta, và quy định rằng trong tương lai các bộ sơ cứu y tế phải được trang bị các vật dụng này. Sẽ thật hữu ích nếu Hội đồng đã giúp đảm bảo lập ra và nhanh chóng thực hiện một kế hoạch cụ thể bằng cách chỉ định một người nào đó phụ trách quá trình thực hiện và báo cáo.

Thêm vào đó, Hội đồng Xem xét cũng ghi nhận rằng các dây truyền của súng điện không được lấy lại kịp thời từ nhân viên cấp cứu và/hoặc nhân viên bệnh viện, do đó không thể được đem kiểm tra pháp y. Nhưng Hội đồng không thực hiện bất kỳ biện pháp hệ thống nào để phòng tránh các thiếu sót như vậy trong tương lai. Hội đồng Xem xét có thể và đáng lẽ nên chỉ định một nhân viên phụ trách việc điều chỉnh các quy trình điều tra để giải quyết hoàn cảnh này trong các sự cố nghiêm trọng sau này. (Xem Đề nghị 11 ở trên).

Các vấn đề khác được xác định trong quy trình xem xét của ART dường như cuối cùng cũng không được đem ra thảo luận trong Hội đồng Xem xét và/hoặc không có kế hoạch hành động nào để khắc phục vấn đề. Dường như Hội đồng không thảo luận gì hết về đề nghị của Cảnh sát viên C về việc cung cấp chương trình đào tạo “Below 100” cho tất cả nhân viên KCSO. Tương tự như vậy, dường như không có thảo luận nào liên quan đến đề nghị có một chuyên gia súng điện của KCSO tại các cuộc khám nghiệm tử thi của nạn nhân bị bắn súng điện và cũng không có thảo luận gì về việc lập Quy trình Hoạt động Chuẩn cho Nhân viên Quản lý Súng điện tại hiện trường. Cho dù chúng tôi được thông báo rằng đề nghị chuyển nhóm ART ra khỏi Đơn vị Điều tra Nội bộ đã được thông qua và thực hiện nhưng không có phần thảo luận nào về đề nghị này trong bản ghi nhớ của Hội

đồng Xem xét và không có bằng chứng nào cho thấy rằng việc xem xét trường hợp Tommy Le là nguyên nhân dẫn đến thay đổi đó.²⁸

Do đó, rất giống với quy trình xem xét trường hợp Dunlap-Gittens, quy trình xem xét trường hợp Tommy Le đã không bao gồm việc xem xét toàn diện, thảo luận và ghi nhận các đề nghị của ART, và Hội đồng Xem xét cũng không xem xét, biểu quyết hay thông qua các đề nghị này. Nếu có bất kỳ sự cải thiện nào liên quan đến các đề nghị hệ thống này thì dường như các cải thiện đó đã được bắt đầu từ trước và/hoặc không phải là kết quả trực tiếp từ việc triệu tập Hội đồng Xem xét. Còn đối với các đề nghị về việc có nhân viên quản lý súng điện tại các cuộc khám nghiệm tử thi của nạn nhân bị bắn súng điện, lập Quy trình Hoạt động Chuẩn cho nhân viên quản lý súng điện và triển khai một số chương trình đào tạo cho toàn bộ nhân viên Sở Cảnh sát Quận thì các đề nghị này đã không được xem xét hay thông qua và cuối cùng, một lần nữa lại “chết héo trên cây”.

Xin nhắc lại: một cơ chế cơ bản để biến các sáng kiến cải cách hệ thống thành các cải thiện thực tế là một thành phần thiết yếu trong bất kỳ quy trình xem xét hiệu quả nào. Khi trả lời công khai cho báo cáo thẩm tra hệ thống trường hợp Dunlap-Gittens của chúng tôi, Sở Cảnh sát Quận cho biết rằng KCSO đã giải quyết các quan ngại nêu ra bằng cách thay đổi Bộ Quy định Chung để tạo ra vị trí Điều phối viên Hội đồng Xem xét. Tuy nhiên, chỉ cần xem kỹ hơn nội dung sửa đổi của Bộ Quy định Chung thì sẽ thấy rằng cho dù vị trí Điều phối viên Hội đồng Xem xét là một cải thiện tích cực nhưng Điều phối viên này, với phạm vi nhiệm vụ như được ghi trong Bộ Quy định hiện tại, không thể nào thực hiện được các cải cách theo đề nghị trong quy trình xem xét hệ thống trường hợp Dunlap-Gittens và được nhấn mạnh một lần nữa tại đây.

Quy định Chung số 6.02.045 được sửa đổi để đáp ứng với yêu cầu và hiện có nội dung như sau:

CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐIỀU PHỐI VIÊN HỘI ĐỒNG XEM XÉT:

Điều phối viên Hội đồng Xem xét sẽ có trách nhiệm:

1. Lập biên bản đầy đủ về phiên họp của Hội đồng.
2. Ghi vào hồ sơ các phiếu biểu quyết của từng thành viên có quyền biểu quyết cũng như ghi nhận lý do nếu có phiếu biểu quyết không đồng ý.

²⁸ Như đã ghi ở những chỗ khác và theo biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét, việc nâng cấp kho súng điện đã bắt đầu trước khi triệu tập Hội đồng Xem xét và dường như không phải là kết quả xuất phát từ việc Hội đồng Xem xét trường hợp Tommy Le. Và theo Bản ghi nhớ của ART, đề nghị chuyển chương trình ART ra khỏi Đơn vị Điều tra Nội bộ đã được nêu lên nhiều lần trước đó.

3. Giúp Chủ nhiệm soạn thảo bản ghi nhớ về các Xác nhận và Đề nghị cuối cùng để gửi cho Trưởng cảnh sát Quận.
4. Đảm bảo hồ sơ được sử dụng trong phiên họp Hội đồng được lưu giữ ở hệ thống IAPro.
5. Theo dõi và lập hồ sơ khi các hành động đề nghị được hoàn tất và đảm bảo hồ sơ được lưu giữ ở hệ thống IAPro.

Cho dù việc tạo lập vị trí Điều phối viên là có lợi để giúp đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ kể trên nhưng khi xem qua các chức năng của Điều phối viên Hội đồng Xem xét, chúng tôi thấy rằng vai trò này mang tính chất công vụ hơn là quản lý. Bộ Quy định Chung số 6.02.045 không ban hành nhiệm vụ hay quyền hạn cho Điều phối viên để làm bất kỳ điều gì ngoài các chức năng (cần thiết) đã vạch ra để thực sự đảm bảo rằng các dự án cải cách đề xuất được giao cho nhân viên, được thực hiện và hoàn tất.

Do đó, chúng tôi đề nghị sửa đổi Bộ Quy định Chung như sau:

Khi kết thúc phiên họp Hội đồng Xem xét, Chủ nhiệm sẽ chỉ định một người tham gia cụ thể phụ trách thực hiện bất kỳ hành động đề nghị nào đã được thông qua cũng như quy định một khung thời gian cụ thể để hoàn tất nhiệm vụ.

Chủ nhiệm sẽ chịu trách nhiệm cá nhân hoặc nếu không thì chỉ định một người có thẩm quyền chỉ huy khác chịu trách nhiệm cá nhân để đảm bảo rằng nhân viên được phân công hoàn tất kịp thời việc thực hiện đề nghị.

ĐỀ NGHỊ 18: KCSO cần xây dựng các quy trình để đảm bảo rằng các đề nghị được Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực thông qua (và Trưởng cảnh sát Quận chấp nhận) đều được thực hiện bằng cách:

- Phân công trách nhiệm thực hiện cho các nhân viên KCSO cụ thể.
- Chỉ định một nhân viên chỉ huy của KCSO phụ trách việc đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời của quá trình thực hiện.

Sự tham gia trực tiếp của cảnh sát viên nổ súng trong quy trình Hội đồng Xem xét

Như được nêu chi tiết ở trên, việc yêu cầu nhân viên nổ súng ra trước Hội đồng và trực tiếp trả lời câu hỏi về các khía cạnh khác nhau trong quá trình ra quyết định của họ là một đặc điểm khá lạ của Hội đồng Xem xét KCSO. Lời khai của các cảnh sát viên này không được thu âm và cũng không có biên bản chi tiết ghi

lại toàn bộ phần “hỏi đáp” này. Giống với quy trình xem xét trường hợp Dunlap-Gittens, trong trường hợp của Tommy Le thì cả cảnh sát viên nổ súng cũng như cảnh sát viên không sử dụng vũ lực chết người nhưng có sử dụng súng điện đều đã trình bày những gì họ nhớ về vụ việc và trả lời các câu hỏi của Hội đồng.

Dường như các nhân viên có liên quan được yêu cầu tham gia để nỗ lực tạo cơ hội cho Hội đồng Xem xét tìm hiểu sâu hơn về quá trình ra quyết định thay vì chỉ căn cứ vào các phỏng vấn ban đầu. Về mặt lý thuyết, sự tham gia của cảnh sát viên có liên quan cũng tạo cơ hội cho họ đóng góp phản hồi căn cứ vào kinh nghiệm cá nhân về cách cải thiện khả năng ứng phó của tổ chức khi gặp các vấn đề tương tự.

Cho dù khái niệm này có thể được đưa ra với sự thiện chí nhưng chúng tôi không nghĩ rằng đây là phương pháp hiệu quả để cải thiện nội dung hay kết quả của quy trình. Như đã khẳng định nhiều lần trong báo cáo này, chúng tôi đồng ý rằng các phỏng vấn ban đầu nhằm mục đích điều tra hình sự là có nhiều lỗ hổng quan trọng chưa được tìm hiểu hay chỉ tìm hiểu qua loa. Tuy nhiên, việc yêu cầu các nhân viên có liên quan trực tiếp tham gia cuộc họp Hội đồng Xem xét vào phần chót của quy trình này và trong điều kiện không mấy thuận lợi cho việc trao đổi cởi mở thì đây không phải là phương pháp đáng tin cậy để bù đắp các lỗ hổng thông tin và đạt được sự hiểu biết, đánh giá toàn diện hơn.

Thay vì thực hiện theo cách này, chúng tôi đề nghị một lần nữa phương pháp đã ghi trong báo cáo thẩm tra trường hợp Dunlap-Gittens, đó là thực hiện các phỏng vấn hành chính chính thức cho mỗi nhân viên nổ súng và nhân chứng quan trọng. Phương pháp này đã được nhiều cơ quan sử dụng vì đảm bảo một quy trình thu thập thông tin hiệu quả và đầy đủ và cung cấp thông tin cần thiết cho nhân viên xem xét đồng thời tránh không khí gượng gạo của các buổi thẩm vấn “ngay tại chỗ” trước Hội đồng Xem xét. Và cho dù tổ chức có thể hưởng lợi rất nhiều từ việc nhân viên nổ súng chia sẻ ý kiến phản hồi về nghiệp vụ ứng phó sự cố nghiêm trọng nhưng một phương pháp hiệu quả hơn là thực hiện việc đó trong một buổi phỏng vấn sau khi kết thúc quy trình xem xét.

Vào tháng 12 năm 2019, Bộ Quy định Chung được sửa đổi dường như để cố gắng hạn chế tình trạng nhân viên nổ súng thường xuyên xuất hiện trực tiếp trước Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng:

Các bản khai và phỏng vấn thường là đủ để cung cấp bằng chứng, do đó các nhân viên bị xem xét sẽ không được mời đến làm chứng trực tiếp trước Hội đồng Xem xét. Tuy nhiên, nếu xác định rằng sự tham gia trực tiếp của một nhân viên là cần thiết thì các nhân viên đó

sẽ được lệnh xuất hiện trước Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng và phải tuân lệnh.

Bộ Quy định Chung cũng hướng dẫn rằng nhân viên có thể kêu các nhân chứng khác ra làm chứng cho mình và có thể có luật sư bên cạnh trong phiên xem xét.²⁹

Cho dù các sửa đổi sau này đối với quy trình của Hội đồng Xem xét có khuyến khích tích cực nhưng việc Hội đồng vẫn giành quyền mời nhân viên tham gia trực tiếp vào phiên xem xét vẫn là một vấn đề cần khắc phục vì các lý do nêu trên. Và quyền kêu nhân chứng ra làm chứng cho nhân viên trước Hội đồng có thể khiến cho Hội đồng chuyển từ một nhóm “xem xét” theo đúng ý định thiết kế thành một nhóm “xác nhận tình tiết vụ việc”.

Nếu Hội đồng Xem xét tin rằng họ cần thu thập thêm thông tin từ nhân viên KCSO để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ xem xét thì Hội đồng có thể và cần phải yêu cầu nhân viên đó được chính thức phỏng vấn lại để tìm ra các chi tiết cần biết thay cho việc lấy lời khai trực tiếp không chính thức mà theo hướng dẫn của Bộ Quy định Chung sửa đổi là vẫn được cho phép.³⁰

ĐỀ NGHỊ 19: KCSO cần sửa đổi các quy trình để nghiêm cấm nhân viên nỗ lực tham gia trực tiếp vào quy trình của Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực.

Cung cấp phản hồi cho các nhân viên nỗ lực

Như đã nêu ở trên, quy trình của KCSO đã được sửa đổi phù hợp để làm giảm khả năng Hội đồng Xem xét tiếp xúc trực tiếp với nhân viên nỗ lực trong quy trình quyết định và giải quyết. Thế nhưng như chúng tôi khẳng định trong báo cáo thẩm tra trường hợp Dunlap-Gittens, một thực hành có giá trị là cung cấp thông tin cho nhân viên nỗ lực về các vấn đề cụ thể đã được xem xét và giải quyết bởi

²⁹ Trước khi sửa đổi Bộ Quy định Chung vào tháng 12 năm 2019, các luật sư thường không có mặt tại phiên họp của Hội đồng Xem xét.

³⁰ Sở Cảnh sát Quận khẳng định rằng quy trình đã thay đổi và các cảnh sát viên không còn làm chứng trực tiếp trước hội đồng, thay vì đó họ được phỏng vấn kỹ lưỡng từ trước và một hồ sơ gồm toàn bộ lời khai của họ được chuẩn bị trước khi bắt đầu phiên xem xét. Cho dù hầu hết các trường hợp có thể được xử lý như vậy nhưng nội dung của Bộ Quy định Chung *hiện tại* có câu viết rõ là “các nhân viên đó sẽ được lệnh xuất hiện trước Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng và phải tuân lệnh.”

nhân viên xem xét nội bộ của KCSO.³¹ Chúng tôi đề nghị chọn trong số người tham gia một người nắm rõ nội dung xem xét và chỉ định họ cung cấp thông tin khách quan, thẳng thắn cho nhân viên nổ súng sau khi quy trình kết thúc. Trong cùng buổi làm việc đó, nhân viên nổ súng có thể chia sẻ ý kiến của mình về quy trình điều tra, xem xét cũng như đề nghị những cách cải thiện khả năng chuẩn bị và ứng phó trong tương lai.

Bộ Quy định Chung hiện hành không đáp ứng thỏa đáng đề nghị mà chúng tôi đã nêu trong báo cáo thẩm tra hệ thống trường hợp Dunlap-Gittens và lặp lại một lần nữa tại đây liên quan đến việc truyền đạt thông tin đầy đủ cho các nhân viên nổ súng. Quy định GOM 6.01.055 (1)(c) hiện yêu cầu nhân viên chỉ huy phải: “Đảm bảo công nhận thông tin một cách phù hợp với nhân viên nổ súng khi được Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng thông báo kết quả xác nhận tính chính đáng của việc nổ súng.”

Nhưng việc chỉ “công nhận” kết quả của Hội đồng Xem xét thì không là gì so với các lợi ích tiềm năng của quy trình chúng tôi đề nghị mà cho phép hai bên trao đổi thiết thực hơn: trong đó nhân viên nổ súng được cung cấp phản hồi mang tính xây dựng về các vấn đề và khuyết điểm đã được phát hiện ra và đổi lại được tạo cơ hội nêu lên các quan điểm của mình.³²

Để khắc phục các khuyết điểm này trong Bộ Quy định Chung hiện hành, chúng tôi đề nghị xem xét bổ sung nội dung như sau:

Chủ nhiệm Hội đồng cũng sẽ chỉ định một người tham gia cụ thể phụ trách việc họp với nhân viên nổ súng để truyền đạt thông tin đầy đủ về các vấn đề nêu lên trong quy trình của Hội đồng Xem xét và tạo cơ hội cho nhân viên đóng góp ý kiến, quan điểm của họ.

Chủ nhiệm sẽ chịu trách nhiệm cá nhân hoặc nếu không thì chỉ định một người có thẩm quyền chỉ huy khác chịu trách nhiệm cá nhân để đảm bảo rằng nhân viên được chỉ định hoàn tất kịp thời nhiệm vụ với nhân viên nổ súng.

³¹ Như chúng tôi đã khẳng định trong báo cáo thẩm tra trường hợp Dunlap-Gittens, trong các trường hợp liên quan đến việc vi phạm chính sách mà có thể dẫn đến kỷ luật, các buổi làm việc như vậy nên được thiết kế riêng để đảm bảo không gây phương hại cho quy trình xác định trách nhiệm chính thức.

³² Trong năm 2018, OLEO đã đưa ra đề nghị tương tự yêu cầu “phỏng vấn về chiến thuật” các nhân viên nổ súng và nhân viên giám sát của KCSO nhưng đề nghị này đã không được thực hiện.

ĐỀ NGHỊ 20: KCSO cần luôn luôn chỉ định một thành viên Hội đồng Xem xét phụ trách việc cung cấp phản hồi chi tiết cho nhân viên nổ súng liên quan đến các quyết định hay vấn đề chiến thuật được nêu tại buổi họp của Hội đồng Xem xét, đồng thời tạo cơ hội cho các cảnh sát viên chia sẻ ý kiến về trải nghiệm của mình trong quy trình xem xét.

Phổ biến kinh nghiệm rút ra cho nhân viên KCSO

Như được ghi ở trên, quy trình xem xét hành chính cần kiểm tra kỹ các trường hợp sử dụng vũ lực chết người thông qua lăng kính trách nhiệm, chính sách, chiến thuật, thiết bị và nghiệp vụ giám sát. Ngoài các thay đổi cụ thể về chính sách, quy trình, thực hành, thiết bị và chế độ đào tạo thì cơ quan cũng cần cung cấp “thông tin cập nhật” cho tất cả nhân viên về các bài học đã rút ra. Một quy trình như vậy về bản chất rất có lợi, nhưng không những thế nó sẽ góp phần dập tắt các “tin đồn trong phòng thay đồ” – những mẩu tin thường không đầy đủ và đôi khi hoàn toàn sai sự thật – mà chúng tôi nghiệm thấy là thường tự nảy sinh khi các cơ quan không chủ động phổ biến thông tin xác thực về các vấn đề quan trọng.

Thông qua việc ban hành bản tin đào tạo và các cơ chế chia sẻ thông tin khác, các cơ quan công lực tiên tiến đảm bảo rằng tất cả nhân viên đều được hưởng lợi từ bài học kinh nghiệm sau các sự cố nghiêm trọng. Theo truyền thống thì nhiều cơ quan công lực có thái độ hoài nghi đối với việc phân tích kỹ lưỡng các tình tiết then chốt – một phần là do muốn bênh vực nhân viên nổ súng và một phần do có văn hóa ác cảm với việc “nhìn lại để chỉ trích”. Thế nhưng thái độ này khiến cho các cơ quan bỏ lỡ các cơ hội quan trọng để cải thiện hiệu quả công việc trong tương lai.

ĐỀ NGHỊ 21: KCSO cần thiết kế các cơ chế tạo cơ hội trao đổi cởi mở về “bài học kinh nghiệm” từ các trường hợp sử dụng vũ lực chết người để nâng cao khả năng ứng phó của nhân viên đối với các thử thách trong tương lai.

Quy trình của Hội đồng Xem xét: Các thắc mắc còn chưa được giải đáp

Các thắc mắc về cách thức Cảnh sát viên C sử dụng vũ lực chết người

Như được thảo luận ở trên, có các lỗ hổng đáng kể về thông tin được thu thập trong cuộc điều tra của KCSO về các quyết định của cảnh sát viên tại hiện trường trước khi sử dụng vũ lực chết người, nhất là liên quan đến các quan sát và hành động của cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến chính.³³ Bất kỳ hội đồng xem xét nào cũng sẽ cảm thấy khó thực hiện nhiệm vụ của mình khi phải đối mặt với các lỗ hổng như vậy. Trong trường hợp này, Hội đồng Xem xét đã có khả năng và lẽ ra phải chuyển hồ sơ điều tra trở lại để cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến chính có thể được phỏng vấn kỹ hơn. Tuy nhiên, như được miêu tả chi tiết dưới đây, Hội đồng Xem xét còn xa mới đáp ứng tiêu chuẩn về mức độ cẩn kẽ trong việc phân tích các tình tiết vụ việc và cách ứng phó của cảnh sát viên, ngay cả khi biết rằng họ bị hạn chế do các thiếu sót trong hồ sơ tình tiết.³⁴

Không lập kế hoạch rõ ràng

Hội đồng Xem xét đã không tìm hiểu xem liệu các cảnh sát viên tại hiện trường có trao đổi thỏa đáng với nhau để lập kế hoạch xử lý vụ việc hay không. Cho dù Hội đồng đã khen ngợi các cảnh sát viên về cách ứng phó ban đầu và đặc biệt khen

³³ Sở Cảnh sát Quận lưu ý rằng một nhân viên OLEO đã có mặt tại buổi họp của Hội đồng Xem xét và có cơ hội tham gia thảo luận các cảnh sát viên có liên quan. KCSO còn khẳng định rằng tại buổi họp của Hội đồng Xem xét, các cảnh sát viên đã trả lời rất nhiều câu hỏi do thành viên Hội đồng cũng như nhân viên đại diện OLEO đặt ra và đã giải đáp bất kỳ lỗ hổng thông tin nào còn tồn tại vào lúc đó. Tuy nhiên, vì hồ sơ duy nhất có được từ buổi họp của Hội đồng Xem xét là biên bản tóm tắt và trong đó hoàn toàn không có thông tin gì về bất kỳ chi tiết cụ thể bổ sung nào mà các cảnh sát viên có thể đã khai ra nên những người tham gia không có cách nào để nhớ lại các câu hỏi đã đặt cho hai cảnh sát viên và liệu các “lỗ hổng thông tin” có được giải thích đầy đủ hay không.

³⁴ Đặc biệt là vì không có cuộc điều trần nào và hành vi của cảnh sát viên nổ súng cũng không được đem trước một bồi thẩm đoàn để xem xét nên trong trường hợp này Hội đồng Xem xét càng có trách nhiệm phải rà soát kỹ lưỡng quyết định sử dụng vũ lực chết người.

ngợi quyết định của Cảnh sát viên C về việc đứng ở vị trí có thể quan sát thấy nếu đối tượng trở lại hiện trường, nhưng không có bằng chứng nào cho thấy rằng ba cảnh sát viên tại hiện trường đã từng lập ra hay trao đổi với nhau về một kế hoạch hành động. Ví dụ, khi Cảnh sát viên C tới hiện trường, lẽ ra ông ta có thể ngay lập tức tiếp xúc với hai cảnh sát viên tới trước và thông báo cho họ biết rằng ông sẽ đứng ở vị trí chiến lược để canh chừng đối tượng. Khi không có sự trao đổi rõ ràng thì các cảnh sát viên buộc phải phỏng đoán về hành động của nhau – và đôi khi họ đoán sai theo cách tác động tiêu cực đến khả năng phối hợp ứng phó. Tuy nhiên, cho dù hiện tại tất cả các trường đều dạy rằng lập kế hoạch chiến thuật là phương pháp tốt hơn khi có nhiều cảnh sát viên đến ứng phó sự cố nhưng Hội đồng Xem xét đã không tính đến thực trạng là dường như không có một kế hoạch như vậy khi họ đánh giá tính hiệu quả của cách làm việc hay phối hợp của cảnh sát viên.

Hội đồng Xem xét không phân tích việc rất có thể Tommy Le đang chạy trốn khỏi cảnh sát viên nổ súng vào lúc bị bắn

Cho dù báo cáo điều tra của KCSO không nêu rõ chi tiết này nhưng nội dung phỏng vấn cảnh sát viên nổ súng và cảnh sát viên chứng kiến chính (nội dung này chưa được ghi thành biên bản) cho thấy rằng rất có thể Tommy Le đã bị bắn trong lúc chạy trốn khỏi cảnh sát viên sử dụng vũ lực chết người. Bằng chứng này được hỗ trợ thêm bởi lời khai của một cảnh sát viên chứng kiến khác và bằng chứng từ cuộc khám nghiệm tử thi xác nhận rằng hai viên đạn gây tử vong đã đi vào cơ thể Tommy Le từ phía sau lưng.³⁵

Bản khai của cảnh sát viên nổ súng, nếu chỉ xem sơ qua, có thể dẫn đến một kết luận khác. Theo lời miêu tả của ông ta, Tommy Le trước tiên di chuyển tới phía ông ta với thái độ hung hăng, sau đó tiếp tục “di chuyển tới” trong khi ông ta bắn Tommy Le ở “phần thân trên”. Cho dù Tommy Le đứng ra là “di chuyển tới” theo nghĩa là anh ta di chuyển về phía trước mặt mình nhưng trên thực tế rất có khả năng là anh ta đang di chuyển ra xa cảnh sát viên nổ súng vào lúc bị bắn.

³⁵ Văn bản trả lời của Sở Cảnh sát Quận quan niệm rằng kết luận của chúng tôi—rằng Tommy Le rất có thể đang chạy trốn khỏi Cảnh sát viên C—được căn cứ hoàn toàn vào bằng chứng từ cuộc khám nghiệm tử thi cho thấy hai viên đạn gây tử vong đã trúng từ phía sau lưng. Tuy nhiên, như được giải thích trong báo cáo này, các kết luận của chúng tôi căn cứ nhiều hơn vào lời khai của các cảnh sát viên có mặt tại hiện trường khi được điều tra viên KCSO phỏng vấn cũng như các sơ đồ mà họ vẽ ra trong quá trình điều tra.

Và cho dù Cảnh sát viên A miêu tả rằng Tommy Le ngã gục gần chỗ ông ta đứng sau khi bị bắn, trong bản khai và khi được phỏng vấn ông ta không hề nói rằng Tommy Le đang chạy tới phía mình với vẻ như có ý định tấn công. Ngược lại, những điều Cảnh sát viên A chỉ ra về vị trí và hướng đi của từng người trong cuộc phỏng vấn khiến cho chúng tôi nghĩ rằng Tommy Le đang chạy theo hướng song song chứ không phải tiến thẳng tới ông ta vào lúc bị Cảnh sát viên C bắn.³⁶

Cho dù vị trí và hướng di chuyển của cảnh sát và Tommy Le là hết sức quan trọng để hiểu mức độ nguy hiểm mà Cảnh sát viên C phải tính đến khi sử dụng vũ lực chết người, nhưng vì lời miêu tả của ông ta chỉ nói rằng Tommy Le đã tiếp tục “di chuyển tới” và vì không ai đặt câu hỏi để tìm hiểu thêm về thực chất của lời miêu tả này nên việc ghép lại các tình tiết thành một bức tranh toàn cảnh trở nên khó hơn mức cần thiết. Người ta có thể suy luận rằng điều tra viên coi nhẹ tầm quan trọng của việc tạo hồ sơ ghi chép tình tiết mà xác định chính xác vị trí và hướng di chuyển của cảnh sát viên và Tommy Le. Nhưng, như được giải thích dưới đây, những thông tin như vậy là hết sức quan trọng cho việc phân tích toàn diện các tính toán về mức độ nguy hiểm và hành động kèm theo của từng cảnh sát viên.

Việc Tommy Le rất có khả năng là đang di chuyển ra xa cảnh sát viên nổ súng vào lúc bị trúng hai viên đạn ở lưng gây tử vong có nghĩa là mức độ nguy hiểm đối với cảnh sát viên nổ súng đang giảm xuống vào lúc ông ta bắn súng – ngay cả nếu ông ta tin rằng vào lúc đó rằng Tommy Le đang cầm dao. Hơn nữa, việc Tommy Le không phải là đang di chuyển tới phía Cảnh sát viên A vào lúc Cảnh sát viên C bắn súng cũng có nghĩa là mức độ nguy hiểm đối với cảnh sát đồng nghiệp là thấp hơn.

Tính đến sự thật là, vào lúc xảy ra vũ lực chết người, Tommy Le không những không tấn công hai cảnh sát viên này mà còn rất có thể đang di chuyển ra xa cảnh sát viên nổ súng, chúng ta hiểu rằng cho dù mức độ nguy hiểm có thể đã cao hơn khi Tommy Le có tấn công các cảnh sát viên và việc bắn súng điện hai lần là xứng đáng nhưng đến khi sử dụng vũ lực chết người thì mức độ nguy hiểm đã và đang giảm xuống. Các cảnh sát viên được đào tạo phải không ngừng đánh giá (và đánh giá lại) mức độ nguy hiểm trước mặt để xác định xem có nên sử dụng vũ lực không và sử dụng như thế nào. Hội đồng Xem xét đã không cân nhắc xem các cảnh sát viên có liên tục đánh giá như vậy theo kỳ vọng hay không; và dường như cũng không tìm hiểu liệu mức độ nguy hiểm giảm có đòi hỏi việc sử dụng các lựa chọn chiến thuật hay hình thức vũ lực khác thay vì sử dụng vũ lực chết người không.

³⁶ Nếu thực tế là Tommy Le chạy thẳng tới phía Cảnh sát viên A và ra xa Cảnh sát viên C vào lúc bị bắn thì, với vị trí đứng của từng người vào lúc đó, rất có thể có nguy cơ cao là Cảnh sát viên A sẽ bị trúng đạn của Cảnh sát viên C.

Không ai nghi ngờ rằng mọi việc diễn ra rất nhanh chóng; ban đầu Tommy Le chạy tới phía Cảnh sát viên C và sau đó tới phía Cảnh sát viên A với một vật gì đó trên tay mà cảnh sát viên tin rằng có thể là con dao. Không những thế, vị trí của cả ba nhân vật chính luôn thay đổi vì cảnh sát viên đã bắn súng điện hai lần không thành công. Như đã nói ở trên, hồ sơ tình tiết vụ việc mà Hội đồng Xem xét căn cứ vào là không đầy đủ do nhiều thiếu sót trong quá trình phỏng vấn Cảnh sát viên C và A; lẽ ra Hội đồng phải yêu cầu tiến hành các phỏng vấn kỹ lưỡng hơn. Và cho dù cuối cùng Hội đồng Xem xét đánh giá quyết định của Cảnh sát viên C như thế nào đi nữa nhưng một điều không thể thiếu được là Hội đồng phải hết sức cân nhắc khả năng Tommy Le đang chạy ra xa khỏi cảnh sát viên vào lúc bị bắn chết và cách sự việc đó ảnh hưởng đến phân tích của cảnh sát về mức độ nguy hiểm. Việc lờ đi các chi tiết rắc rối không làm cho chúng biến mất.

Cảnh sát viên nổ súng cho biết rằng ngoài lo sợ cho sự an toàn của bản thân và Cảnh sát viên A, ông còn lo sợ cho tính mạng của các cảnh sát viên khác và người dân tại hiện trường. Tuy nhiên, vào lúc ông ta sử dụng vũ lực chết người, không có dấu hiệu nào cho thấy rằng Tommy Le có ý định tấn công cảnh sát viên thứ ba duy nhất có mặt tại hiện trường, đó là Cảnh sát viên B. Cũng không có dấu hiệu nào cho thấy rằng Tommy Le có ý định tấn công những người dân, và cảnh sát viên đã biết là một trong số những người đó có súng. Cảnh sát viên B, cảnh sát viên duy nhất còn lại có mặt tại hiện trường lúc xảy ra vụ việc, đã ở vị trí giữa Tommy Le và nhóm người dân và rất có thể có khả năng can thiệp nếu Tommy Le di chuyển tới phía ông ta hay phía người dân.

Cảnh sát viên B cũng như người dân đều không được hỏi cụ thể về việc họ có lo sợ cho tính mạng của mình vào lúc Tommy Le bị bắn hay không, nhưng trong các câu trả lời phỏng vấn của họ không có câu nào khẳng định hay thậm chí gợi ý là có.³⁷ Việc Hội đồng Xem xét không đề cập đến các sự việc này, không tính đến khả năng chúng có liên quan đến tính hợp lý của việc sử dụng vũ lực chết người, là một khiếm khuyết trong quá trình đánh giá và làm giảm đáng kể giá trị kết quả cuối cùng của Hội đồng Xem xét.

³⁷ Một số nhân chứng dân thường cho biết rằng họ tin là Tommy Le vẫn còn đang tiến tới phía các cảnh sát viên khi bị bắn, như vậy mâu thuẫn với lời khai của cảnh sát viên và các bằng chứng vật lý. Lời khai mâu thuẫn này là có thể chấp nhận được khi biết rằng người dân đã chứng kiến vụ việc từ vị trí xa hơn đáng kể so với các cảnh sát viên tại hiện trường, mọi chuyện đã diễn ra rất nhanh, và rằng lúc ban đầu Tommy Le có tiến tới phía Cảnh sát viên C và sau đó là Cảnh sát viên A và chỉ bỏ chạy sau khi hai cảnh sát viên này bắn súng điện không thành công.

Hội đồng Xem xét không nêu rõ sự khác biệt giữa chiều cao, vóc dáng của Tommy Le và của ba cảnh sát viên tại hiện trường

Trong khi việc phân tích các trường hợp sử dụng vũ lực chết người lúc nào cũng được kỳ vọng xem xét đến “toàn bộ hoàn cảnh”, Hội đồng Xem xét lại không ghi rõ vào hồ sơ là họ có xem xét đến việc tại hiện trường có nhiều cảnh sát viên với vóc dáng khác đáng kể so với vóc dáng của Tommy Le, và liệu điều này có thể tạo cơ hội để họ chọn sử dụng các hình thức vũ lực ít gây nguy cơ chết người hay không. Báo cáo khám nghiệm tử thi miêu tả là Tommy Le có chiều cao 5 feet 4 inch và nặng 123 pound; mỗi người trong ba cảnh sát viên tại hiện trường đều cao hơn và nặng hơn đáng kể. Không những thế, vì họ có sức mạnh số đông nên họ có khả năng làm theo cách một người yểm trợ bằng súng trong khi hai người kia thử dùng một phương thức nào đó để đánh ngã đối tượng. Ít nhất là việc có nhiều cảnh sát viên tại hiện trường lẽ ra phải được cân nhắc rõ ràng trong phần phân tích về các lựa chọn thay thế (mà có thể tốt hơn).

Phản tóm tắt vụ việc của Hội đồng Xem xét sử dụng ngôn từ mơ hồ

Thay vì tích cực đánh giá một cách nghiêm ngặt, toàn diện, Hội đồng Xem xét đã sử dụng nhiều ngôn từ mơ hồ (và có thể bị hiểu lầm) để tóm tắt vụ việc và thực hiện phân tích một cách qua loa, không đầy đủ. Ví dụ, như được giải thích chi tiết ở trên, biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét có những ghi chú sau đây:

Sau đó Cảnh sát viên [C] đành phải sử dụng khẩu súng và bắn sáu phát, trong đó ba phát trúng Tommy Le, để ngăn chặn Tommy Le tiếp tục di chuyển tới với thái độ bị cho là có ý định tấn công.

Tommy Le đã tiếp tục tiến tới trong khi Cảnh sát viên [C] bắn súng và cuối cùng ngã gục cách xa Cảnh sát viên [A] vài inch.

Việc biên bản tóm tắt ghi là Tommy Le “di chuyển tới” và khẳng định anh ta “tiếp tục tiến tới” có thể bị diễn giải là Tommy Le đang hung hăng tấn công cả Cảnh sát viên C và Cảnh sát viên A vào lúc bị bắn, giống với bản khai của Cảnh sát viên C về vụ việc này. Tuy nhiên, sau đây là một đoạn tóm tắt miêu tả chính xác hơn vụ việc này:

Sau đó Cảnh sát viên C đành phải sử dụng khẩu súng và bắn sáu phát, trong đó ba phát trúng Tommy Le với hai phát gây tử vong trúng từ sau lưng. Vào lúc Tommy Le bị trúng đạn của Cảnh sát

viên C, anh ta không còn tiến tới phía ông ta và đã bắt đầu di chuyển ra xa cảnh sát viên nổ súng. Sau khi bị bắn, Tommy Le cuối cùng đã ngã xuống gần Cảnh sát viên A nhưng vào lúc bị bắn anh ta không phải đang tiến tới phía Cảnh sát viên A, thay vì đó anh ta di chuyển theo hướng song song với ông ta.

Như lưu ý ở trên đây, Hội đồng Xem xét đã không phân tích gì thêm và chỉ đưa ra kết luận rằng “nếu không được chặn lại thì có nguy cơ rất cao rằng [Le] sẽ gây hại cho Cảnh sát viên C, Cảnh sát viên A và những cư dân đang đứng gần đó”. Các câu kết luận vô căn cứ như vậy về nguy cơ gây hại cho người khác là không hữu ích trong việc đánh giá mức độ nguy hiểm thực sự. Nếu thực hiện nhiệm vụ một cách chính xác, thấu đáo thì Hội đồng Xem xét sẽ tích cực phân tích nguy cơ theo đúng tiêu chuẩn quy định trong hướng dẫn nội bộ của Sở Cảnh sát Quận, đó là phải đánh giá “toàn bộ hoàn cảnh” và xem xét kỹ lưỡng nguy cơ gây hại bằng cách căn cứ vào các bằng chứng sẵn có.

Quan điểm của KCSO cho rằng ngay cả nếu cảnh sát viên đã biết rằng Tommy Le chỉ có cây bút, việc sử dụng vũ lực chết người vẫn sẽ là chính đáng

Như được ghi ở trên, biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét cũng ghi nhận rằng Hội đồng Xem xét thống nhất xác nhận rằng cảnh sát viên đã không có cách xử lý hợp lý nào khác ngoài việc sử dụng vũ lực. Trong phần phân tích đó, Hội đồng quan niệm rằng:

Việc dùng các thế khóa tay và đòn đánh ngã mang tính tự vệ khác có nguy cơ là nghi can có thể gây hại bằng vũ khí, trong trường hợp này là một cây bút, cũng như có thể chụp lấy khẩu súng của cảnh sát viên để bắn chính cảnh sát viên đó hay những người khác.

Đây có lẽ là phần khó hiểu nhất trong biên bản tóm tắt của Hội đồng Xem xét, bởi vì dường như có ý là cảnh sát không bao giờ nên sử dụng các thế khóa tay và đòn đánh ngã mang tính tự vệ khác khi thấy một đối tượng cầm cây bút. Bất kỳ khi nào cảnh sát viên sử dụng các thế khóa tay và đòn đánh ngã mang tính tự vệ khác thì đều có nguy cơ là nghi can có thể chụp lấy khẩu súng cảnh sát, bất kể nghi can đó có cây bút hay không có vũ khí gì hết. Nếu nói rằng các thế khóa tay và đòn đánh ngã là không đủ, phải dùng đến mức vũ lực cao hơn mỗi khi một cảnh sát viên chạm trán với một người cầm cây bút với thái độ hung hăng, thì đó là một quan niệm lạ lùng mà hầu như không một giáo viên dạy chiến thuật tự vệ nào sẽ tán thành.

Bản công bố của KCSO về kết quả của Hội đồng Xem xét có đoạn viết như sau:

Cho dù các cảnh sát viên và nhân chứng đều tin chắc rằng Tommy Le có dao nhưng ngay cả nếu cảnh sát viên đã biết anh ta cầm cây bút thì chưa chắc sự việc sẽ diễn biến khác đi. Cây bút có thể được sử dụng như một vũ khí ứng biến. Nếu được nhắm vào các bộ phận dễ tổn thương của cơ thể, ví dụ như mặt hay họng, thì cây bút có thể gây thương tích nghiêm trọng khi bị đâm vào người.

Thông điệp của KCSO đối với cộng đồng mà họ phục vụ (và đáng lo hơn là đối với nhân viên của chính họ) là các cảnh sát viên rất có thể sẽ lại sử dụng vũ lực chết người nếu lại gặp một đối tượng cầm cây bút; đó là một tuyên bố thật đáng kinh ngạc. Cho dù hầu như bất kỳ vật nào (kể cả một cây bút làm bằng nhựa) đều có thể được dùng để gây hại trong một số hoàn cảnh đặc biệt, nhưng các vũ khí và công cụ khác mà cảnh sát viên KCSO mang trong người cũng như kiến thức đào tạo họ được cung cấp lẽ ra phải đủ để giúp cho ba cảnh sát viên tại hiện trường gần như luôn luôn có khả năng giải quyết bất kỳ nguy cơ nào gây ra bởi một người cầm cây bút, mà không cần dùng đến vũ lực chết người. Mỗi cảnh sát viên phải chấp nhận một mức độ rủi ro nào đó, đơn giản là vì họ làm nghề thi hành luật pháp. Cộng đồng có quyền kỳ vọng rằng cảnh sát sẽ sẵn sàng chấp nhận nếu mức độ rủi ro bị thương tích không đáng kể và sử dụng các kỹ năng trao đổi, tiết giảm bạo lực hoặc phương thức khống chế bằng tay để bắt giữ đối tượng thay vì bắn đối tượng nhiều lần. Và các cộng đồng ở khu vực phục vụ của KCSO có lý do chính đáng để phản đối tuyên bố nêu trên trong bản công bố của Sở Cảnh sát Quận.

ĐỀ NGHỊ 22: Đối với các trường hợp có nhiều cảnh sát viên tới hiện trường, Hội đồng Xem xét KCSO cần luôn luôn tính đến việc các cảnh sát viên có cùng nhau lập kế hoạch rõ ràng trước khi tiếp xúc với đối tượng không, và đưa tình tiết đó vào phần phân tích “toàn bộ hoàn cảnh” dẫn đến sử dụng vũ lực chết người.

ĐỀ NGHỊ 23: Hội đồng Xem xét KCSO cần miêu tả chính xác các hoàn cảnh mà các cảnh sát viên gặp phải khi ra quyết định sử dụng vũ lực chết người, và tránh bất kỳ kiểu miêu tả hay thiếu sót nào mà có thể gây hiểu lầm.

ĐỀ NGHỊ 24: Hội đồng Xem xét KCSO cần nêu rõ sự khác biệt giữa chiều cao và dáng vóc của cảnh sát so với đối tượng, nếu có, và đưa yếu tố đó cũng như số lượng cảnh sát viên có mặt

tại hiện trường vào phần phân tích “toàn bộ hoàn cảnh” của mình.

ĐỀ NGHỊ 25: Hội đồng Xem xét KCSO không nên biện minh cho việc sử dụng vũ lực chết người bằng những câu kết luận vô căn cứ thay vì phân tích cận kề về mức độ nguy cơ.

ĐỀ NGHỊ 26: KCSO cần đánh giá lại và nghĩ đến việc rút lại tuyên bố công khai nói rằng, nếu nhiều cảnh sát viên chạm trán với một người được biết là chỉ có một cây bút làm bằng nhựa thì rất có thể vẫn dẫn đến việc sử dụng vũ lực chết người.

Không tìm hiểu đầy đủ các bằng chứng về đạn trật mục tiêu

Các báo cáo điều tra ghi nhận rằng một số viên đạn đã trúng vào một căn nhà gần đó, trong đó một viên bay xuyên qua cửa sổ và găm vào nơi phía sau bên trong nhà, một viên trúng ống thoát nước phía trước nhà, viên thứ ba trúng lớp ốp tường ở khu vực nhà để xe, và viên thứ tư trúng một hàng rào. Viên đạn bay vào cửa sổ được xử lý cùng đêm xảy ra vụ việc nhưng các viên đạn còn lại không được phát hiện ra cho đến khi cư dân gọi điện đến điều tra viên vào ngày hôm sau.

Cho dù các viên đạn lạc này được ghi nhận rõ trong hồ sơ nhưng dường như chúng không được tính đến trong quá trình xem xét hành chính của KCSO.³⁸ Các viên đạn đi lạc cần được chú ý xem xét như là bằng chứng cho thấy rằng viên đạn – một hình thức vũ lực chết người – bị bắn trật mục tiêu và gây nguy cơ tiềm tàng cho các bên thứ ba không liên quan đến vụ việc. Tuy nhiên, cảnh sát viên nổ súng đã không được hỏi về các viên đạn bắn trật mục tiêu và cũng không có điều tra thực sự nào về nguy cơ gây ra cho căn nhà có người cư ngụ ở bối cảnh phía sau mục tiêu bị bắn. Cuối cùng, không có bằng chứng nào cho thấy rằng KCSO đã tiếp tục làm việc để giúp những người bị ảnh hưởng được bồi thường thiệt hại.

Nếu thực hiện quy trình xem xét một cách thấu đáo thì phải tìm hiểu về các viên đạn bắn trật mục tiêu như là một yếu tố trong việc đánh giá hiệu quả công việc của cảnh sát viên. Các cảnh sát viên được đào tạo phải tính đến hậu cảnh khi cân nhắc quyết định nên sử dụng và khi nào sử dụng vũ lực chết người. Trong trường hợp này, cảnh sát viên nổ súng đã không được hỏi về hậu cảnh và liệu ông ta có

³⁸ Trong báo cáo thẩm tra trường hợp Dunlap-Gittens, chúng tôi cũng nhận xét về việc quá trình xem xét của KCSO không tính đến các viên đạn lạc bắn ra từ súng của cảnh sát viên.

cân nhắc nguy cơ mà việc bắn súng gây ra cho những người ở trong nhà so với nỗi lo sợ của ông về các cảnh sát viên và người dân tại hiện trường. Quá trình xem xét cũng không hề cân nhắc đến việc liệu các viên đạn trật mục tiêu này có gây nghi vấn về khả năng thiện xạ của cảnh sát viên hay không.

Ngoài việc đánh giá hiệu quả công việc của cảnh sát viên nổ súng, quá trình xem xét nội bộ đúng ra cũng phải đánh giá xem KCSO có xử lý thỏa đáng việc vài viên đạn bay vào hay trúng một căn nhà ở, và cư dân trong nhà có được bồi thường thiệt hại gây ra từ việc KCSO sử dụng vũ lực chết người hay không.

ĐỀ NGHỊ 27: Mỗi khi điều tra một vụ việc có bắn súng nhiều lần mà vô tình gây ra thiệt hại gián tiếp, KCSO cần xem xét đến tình tiết đó khi đánh giá hiệu quả công việc của cảnh sát viên, bao gồm việc đặt các câu hỏi liên quan đến hậu cảnh và việc nhắm mục tiêu.

ĐỀ NGHỊ 28: Mỗi khi một cuộc điều tra phát hiện ra các viên đạn đi lạc vào trong một căn nhà có người ở thì quá trình xem xét của KCSO cần đánh giá xem liệu cách thức xử lý vụ việc có quan tâm một cách thỏa đáng đến sự an toàn của cư dân trong nhà và có giải quyết phù hợp bất kỳ thiệt hại nào mà cư dân chịu phải hay không.

Các nỗ lực cấp cứu sau khi nổ súng

Cuộc điều tra cho thấy rằng Cảnh sát viên A đã ngay lập tức thực hiện biện pháp hồi sức tim phổi (CPR) cho Tommy Le ngay sau khi bị bắn. Như chúng tôi đã lưu ý trong báo cáo thẩm tra hệ thống trường hợp Dunlap-Gittens, việc chuyển tiếp từ hành động chiến thuật sang hành động cấp cứu thường là rất khó nhưng Cảnh sát viên A đã thực hiện việc đó một cách suôn sẻ và đáng khen ngợi. Khi công việc của nhân viên là đặc biệt đáng khen ngợi thì quá trình xem xét cần nhấn mạnh hành vi đó. Không những cần nhận diện và phê bình các hành động chưa đạt tiêu chuẩn tối ưu mà còn phải cung cấp phản hồi và tán dương các nhân viên hành động mẫu mực.

ĐỀ NGHỊ 29: KCSO cần xây dựng các quy trình yêu cầu Hội đồng Xem xét nhận diện và chính thức tán dương các hành vi mẫu mực của nhân viên.

Các đề nghị

- 1: KCSO cần phát triển các quy trình để đảm bảo rằng những nhân viên chủ yếu trong quá trình điều tra, xem xét được phép tiếp xúc với bất kỳ bên độc lập nào được ủy quyền thẩm tra hệ thống.
- 2: KCSO không nên lợi dụng quan ngại về các vụ kiện đang xét xử để tránh hợp tác trong bất kỳ cơ chế xem xét nào được thiết kế để cải thiện hiệu suất cơ quan trong và sau khi có sự cố nghiêm trọng.
- 3: Quận cần tiếp tục nỗ lực tìm giải pháp để đảm bảo khả năng xác định trách nhiệm hình sự mỗi khi có trường hợp cảnh sát nổ súng dẫn đến tử vong hay chấn thương ở người.
- 4: KCSO cần sửa đổi Bộ Quy định Chung để hướng dẫn rõ ràng chỉ những cảnh sát viên sử dụng vũ lực chết người mới được xử lý như là cảnh sát viên nổ súng trong phần truy xét trách nhiệm hình sự của cuộc điều tra.
- 5: KCSO cần sửa đổi Bộ Quy định Chung để hướng dẫn rõ ràng bất kỳ hành động sử dụng vũ lực ở mức nhẹ hơn nào liên quan đến trường hợp sử dụng vũ lực chết người cũng phải được xem xét hành chính.
- 6: KCSO cần sửa đổi các quy trình để loại bỏ thực hành cho phép cảnh sát viên liên quan đến các trường hợp nổ súng nộp biên bản thay vì được phỏng vấn kịp thời.
- 7: KCSO cần sửa đổi các quy trình để đảm bảo mỗi nhân viên liên quan đến việc nổ súng đều được phỏng vấn trước khi hết ca làm.
- 8: KCSO cần sửa đổi các quy trình điều tra để đảm bảo rằng lời khai của các cảnh sát viên nổ súng và chứng kiến nổ súng được thu hình.
- 9: Trước khi trình bày trước Hội đồng Xem xét về một trường hợp cảnh sát nổ súng, người giám sát điều tra viên cần xem lại các hồ sơ phỏng vấn nhân viên nổ súng và nhân viên chứng kiến chính, đánh giá xem nội dung phỏng vấn có giải thích thỏa đáng cho các vấn đề chính cần xem xét liên quan đến các quan sát và quyết định của cảnh sát viên, và chuyển hồ sơ trở lại điều tra viên để phỏng vấn thêm nếu cần thiết.

- 10: Tất cả các cuộc phỏng vấn cảnh sát viên nổ súng và nhân chứng quan trọng đều cần được ghi thành biên bản và/hoặc tóm tắt để được đưa vào hồ sơ điều tra và trình bày cho Hội đồng Xem xét.
- 11: KCSO cần sửa đổi các quy trình điều tra để đảm bảo rằng bất kỳ bằng chứng tiềm năng nào bị đưa đến bệnh viện đều được thu thập kịp thời bởi các nhân viên được cử đi hộ tống người bị thương.
- 12: Các điều tra viên được giao phó nhiệm vụ điều tra trường hợp cảnh sát nổ súng cần đảm bảo rằng cuộc điều tra tập trung vào các hành động và quyết định của cảnh sát viên nổ súng.
- 13: Thông tin công bố của KCSO cần tập trung vào việc đưa tin một cách hoàn toàn chính xác trong một bối cảnh khách quan miêu tả các tình tiết căn cứ vào mức độ liên quan.
- 14: KCSO cần xây dựng các quy trình bằng văn bản hướng dẫn điều tra viên rằng mỗi khi nộp yêu cầu cho phòng thí nghiệm pháp y hình sự thì kết quả phân tích hình sự phải được ghi vào hồ sơ. Nếu kết quả không rõ hoặc yêu cầu bị rút lại thì những điều đó cũng phải được ghi vào hồ sơ.
- 15: KCSO cần xây dựng các quy trình để đảm bảo mọi người hiểu rõ ý nghĩa của trọng trách xem xét trường hợp sử dụng vũ lực chết người, đó là phải rà soát kỹ lưỡng, toàn diện và khách quan tất cả các khía cạnh của vụ việc.
- 16: Sở Cảnh sát Quận cần điều chỉnh Bộ Quy định Chung để giới hạn nhân viên đại diện Công đoàn và Cố vấn Luật pháp chỉ được phép tham gia vào Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng với tư cách thành viên không biểu quyết.
- 17: KCSO cần điều chỉnh Bộ Quy định Chung để yêu cầu Hội đồng Xem xét Sự cố Nghiêm trọng phải trả lời câu hỏi sau: Trường hợp sử dụng vũ lực này có chính đáng hay không khi tính đến toàn bộ hoàn cảnh, bao gồm các chiến thuật và quyết định đưa ra dẫn đến việc sử dụng vũ lực?

- 18: KCSO cần xây dựng các quy trình để đảm bảo rằng các đề nghị được Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực thông qua (và Trưởng cảnh sát Quận chấp nhận) đều được thực hiện bằng cách:
- Phân công trách nhiệm thực hiện cho các nhân viên KCSO cụ thể.
 - Chỉ định một nhân viên chỉ huy của KCSO phụ trách việc đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời của quá trình thực hiện.
- 19: KCSO cần sửa đổi các quy trình để cấm nhân viên nổ súng tham gia trực tiếp vào quy trình của Hội đồng Xem xét Trường hợp Sử dụng Vũ lực.
- 20: KCSO cần luôn luôn chỉ định một thành viên Hội đồng Xem xét phụ trách việc cung cấp phản hồi chi tiết cho nhân viên nổ súng liên quan đến các quyết định hay vấn đề chiến thuật được nêu tại buổi họp của Hội đồng Xem xét, đồng thời tạo cơ hội cho các cảnh sát viên chia sẻ ý kiến về trải nghiệm của mình trong quy trình xem xét.
- 21: KCSO cần thiết kế các cơ chế tạo cơ hội trao đổi cởi mở về “bài học kinh nghiệm” từ các trường hợp sử dụng vũ lực chết người để nâng cao khả năng ứng phó của nhân viên đối với các thử thách trong tương lai.
- 22: Đối với các trường hợp có nhiều cảnh sát viên tới hiện trường, Hội đồng Xem xét KCSO cần luôn luôn tính đến việc các cảnh sát viên có cùng nhau lập kế hoạch rõ ràng trước khi tiếp xúc với đối tượng không, và đưa tình tiết đó vào phần phân tích “toàn bộ hoàn cảnh” dẫn đến sử dụng vũ lực chết người.
- 23: Hội đồng Xem xét KCSO cần miêu tả chính xác các hoàn cảnh mà các cảnh sát viên gặp phải khi ra quyết định sử dụng vũ lực chết người, và tránh bất kỳ kiểu miêu tả hay thiếu sót nào mà có thể gây hiểu lầm.
- 24: Hội đồng Xem xét KCSO cần nêu rõ sự khác biệt giữa chiều cao và dáng vóc của cảnh sát so với đối tượng, nếu có, và đưa yếu tố đó vào phần phân tích “toàn bộ hoàn cảnh” của mình.
- 25: Hội đồng Xem xét KCSO không nên biện minh cho việc sử dụng vũ lực chết người bằng những câu kết luận vô căn cứ thay vì phân tích cận kề về mức độ nguy cơ.

- 26: KCSO cần đánh giá lại và nghĩ đến việc rút lại tuyên bố công khai nói rằng, nếu nhiều cảnh sát viên chạm trán với một người được biết là chỉ có một cây bút làm bằng nhựa thì rất có thể vẫn dẫn đến việc sử dụng vũ lực chết người.
- 27: Mỗi khi điều tra một vụ việc có bắn súng nhiều lần mà gây ra thiệt hại gián tiếp vô tình, KCSO cần xem xét đến tình tiết đó khi đánh giá hiệu quả công việc của cảnh sát viên, bao gồm việc đặt các câu hỏi liên quan đến hậu cảnh và việc nhắm mục tiêu.
- 28: Mỗi khi một cuộc điều tra phát hiện ra các viên đạn đi lạc vào trong một căn nhà có người ở thì quá trình xem xét của KCSO cần đánh giá xem liệu cách thức xử lý vụ việc có quan tâm một cách thỏa đáng đến sự an toàn của cư dân trong nhà và có giải quyết phù hợp bất kỳ thiệt hại nào mà cư dân chịu phải hay không.
- 29: KCSO cần xây dựng các quy trình yêu cầu Hội đồng Xem xét nhận diện và chính thức tán dương các hành vi mẫu mực của nhân viên.